

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ
TỪ THỰC TIỄN HUYỆN ĐAK ĐOÀ, TỈNH GIA LAI**

Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. NGUYỄN MINH ĐOÀN**

HA NỘI, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là hoàn toàn trung thực và không trùng lặp với các đề tài khác trong cùng lĩnh vực. Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc. Luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Nguyễn Minh Doan.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thanh Huyền

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC XÃ	6
1.1. Khái niệm, mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã.....	6
1.2. Chủ thể, đối tượng, nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã.....	24
1.3. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã	28
CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC XÃ Ở HUYỆN ĐAK ĐOÀ TỈNH GIA LAI	34
2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã ở huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	34
2.2. Thực trạng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thuộc huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai.....	44
2.3. Nhận xét chung và những bài học được rút ra từ thực tiễn giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã thuộc huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	52
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC XÃ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	59
3.1. Phương hướng nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã ở Việt Nam hiện nay	59
3.2. Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã ở Việt Nam hiện nay.....	60
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội đã khẳng định ‘Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân’, ‘Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa’ [23, tr.85].

Trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân có sự đóng góp một phần không nhỏ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của đất nước. Cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là lực lượng chủ yếu có nhiệm vụ tổ chức và thực hiện pháp luật, là cầu nối để đưa chính sách pháp luật vào cuộc sống của nhân dân, là nơi trực tiếp triển khai và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và là cán bộ, công chức, viên chức gần dân nhất, giải quyết công việc trực tiếp với người dân. Nếu cán bộ, công chức, viên chức hiểu biết pháp luật, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật tốt thì hoạt động quản lý nhà nước ở cơ sở sẽ đạt hiệu quả cao, ngược lại nếu cán bộ, công chức, viên chức không hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật kém, có hành vi vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật sẽ dẫn tới hậu quả làm mất niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, kỷ cương phép nước không nghiêm. Vì vậy, nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là việc làm quan trọng và cần thiết trong tình hình hiện nay.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong những năm qua chính quyền các cấp ở tỉnh Gia Lai luôn xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ tích cực, thường xuyên của toàn bộ hệ thống chính trị. Sau khi có Chỉ thị 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã khẳng định : ‘Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, công tác phổ biến giáo dục pháp luật cần được tăng cường thường xuyên, liên tục và ở tần cao hơn, nhằm làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thông qua đó mà kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật’ [01, tr.31] ; Quyết định số 13/2003/ QĐ-TTg ngày 17/1/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình phổ biến giáo dục pháp luật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành kế hoạch số 390-KH/TU ngày 22/3/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của ban Bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đồng thời, tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh triển khai Chỉ thị 32-CT/TW, Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg và kế hoạch số 390-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo UBND tỉnh, các huyện ủy, thành ủy ban hành các kế hoạch, quyết định, chương trình hành động sát với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương, từng đối tượng. Vì vậy, ở Gia Lai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung trong thời gian qua được tăng cường, đẩy mạnh. Tuy nhiên, so với yêu cầu của xu thế hội nhập, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kiến thức pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tại địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng, trên địa bàn cả nước nói chung vẫn còn những hạn chế nhất định. Do điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán truyền thống đặc thù, đời sống nhân dân còn khó khăn nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống xã hội vẫn còn bị chi phối nặng nề bởi luật tục “phép vua thua lệ làng” diễn ra khá phổ biến, nên hoạt động giáo dục pháp luật còn có nơi, có lúc hình thức, chưa bảo đảm chất lượng, hiệu quả không cao. Trong lúc đó đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, hầu hết số người được đào tạo cơ bản về kiến thức pháp luật đều công tác tại cơ quan nhà nước cấp huyện trở lên, chính quyền cấp xã thiếu số lượng cán bộ, công chức, viên chức có kiến thức pháp luật để tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đúng pháp luật. Nội dung, chương trình, kế hoạch, phương pháp giáo dục còn chắp vá, lỏng lẻo chưa phù hợp với đối tượng. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, kịp thời và thiếu đồng bộ. Một số cấp ủy xã chưa quan tâm đến việc nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong địa phương mình. Bản thân một số cán bộ, công chức, viên chức cũng chưa ý thức đầy đủ việc phải trang bị cho mình những hiểu biết pháp luật cơ bản, cần thiết phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước... Điều đó, dẫn đến một bộ phận khá lớn cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, nhất là vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật sơ sài, hạn chế nên nhiều trường hợp đã xử lý không đúng các vụ việc vi phạm pháp luật nhất là các vụ việc liên quan đến quản lý tài chính, đất đai, thủ tục hành chính, giải quyết quyền và nghĩa vụ của công dân... làm cho tình trạng khiếu nại đông người, vượt cấp còn xảy ra nhiều. Vì vậy, đòi hỏi công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cần được tiến hành thường xuyên, liên tục và ở tầm mức cao hơn.

Từ thực trạng nêu trên, vấn đề “*Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn các xã từ thực tiễn huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai*” được chọn làm đề tài luận văn thạc sĩ có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Đề tài được nghiên cứu thành công sẽ góp phần không nhỏ vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã ở huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai nói riêng và đội ngũ cán bộ xã trong cả nước nói chung đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Giáo dục pháp luật ở Việt Nam hiện nay là một trong những vấn đề đã và đang được các nhà khoa học pháp lý quan tâm. Nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này đã được công bố như:

- ‘*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới*’ của Viện nghiên cứu khoa học Pháp lý. Bộ Tư pháp, Hà Nội 1995;
- ‘*Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật ở nước ta – thực trạng và giải pháp*’, Luận văn Thạc sĩ của Hồ Quốc Dũng, 1997;
- ‘*Một số vấn đề về giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*’ của Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp, NXB Thanh niên, 1997;
- ‘*Đổi mới giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường chính trị ở nước ta hiện nay*’, Đề tài khoa học cấp bộ của Khoa Nhà nước và Pháp luật - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 1999;
- *Bài viết* : ‘*Xã hội hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong tình hình mới*’ của Hồ Hữu Hiệp, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 9/2000;
- ‘*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong thời kỳ đổi mới*’, Đề tài khoa học cấp bộ, mã số 92-98-223-ĐT của Viện nghiên cứu khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp;
- ‘*Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bình Định - thực trạng và giải pháp*’, Luận văn thạc sĩ luật học của Trần Văn Trầm, 2002;
- ‘*Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ công chức hành chính trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam*’, Luận văn Tiến sĩ của Nguyễn Quốc Sửu, 2010;
- ‘*Thực hiện chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ chính quyền cấp xã ở các trường chính trị tỉnh*’, Luận văn thạc sĩ luật học của Ngô Quốc Dũng, 2005.

Ngoài ra, còn có các bài viết, bài nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho nhân dân, thanh niên, phụ nữ...được đăng tải trên tạp chí Nhà nước và Pháp luật, tạp chí dân chủ và pháp luật, khoa học pháp lý, bản tin pháp luật tỉnh... trong những năm gần đây.

Nhìn chung, các công trình khoa học trên đã chỉ ra những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn trong hoạt động giáo dục pháp luật với nhiều đối tượng, dưới nhiều góc độ khác nhau. Song chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ và có hệ thống về giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai. Đây là đề tài đầu tiên, nghiên cứu chuyên sâu vấn đề này trên địa bàn Huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá đúng thực trạng và xác định được quan điểm, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong giai đoạn hiện nay. Từ đó góp phần đổi mới công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã ở tỉnh Gia Lai nói riêng trên địa bàn cả nước nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu nêu trên, đề tài cần thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Hệ thống hóa, phân tích, bổ sung một số vấn đề lý luận về giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã
- Đánh giá thực trạng công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
- Đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu về lý luận và thực tiễn vấn đề về giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã từ năm 2010 - 2015

4.2. Phạm vi nghiên cứu : Trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và đề xuất một số giải pháp cơ bản góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các xã trong thời gian đến.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận: Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt nam về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó, các quan điểm, kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật nói chung, cho cán bộ, công chức, viên chức nói riêng của các tác giả trong nước cũng là cơ sở lý luận quan trọng của luận văn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Để hoàn thành mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh để nghiên cứu các vấn đề lý luận; sử dụng phương pháp khảo sát thực tế, thống kê để thu thập thông tin, số liệu thực tế để phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng, nguyên nhân của vấn đề nghiên cứu và luận chứng tính khả thi của các giải pháp đề xuất.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận: Luận văn góp phần làm rõ tính đặc thù của công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cần thiết cho các cán bộ, công chức, viên chức đang làm công tác thực tiễn trong các cơ quan nhà nước, các nghiên cứu khoa học, giảng dạy trong các trường học trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia lai nói riêng trên địa bàn cả nước nói chung.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Chương 2: Thực trạng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn các xã ở huyện Đak đoa, tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã ở Việt Nam hiện nay

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC XÃ

1.1. Khái niệm, mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

1.1.1. *Khái quát về cán bộ, công chức, viên chức xã và sự cần thiết phải giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã*

** Khái quát về cán bộ, công chức, viên chức xã*

Khái niệm công chức ở nước ta được đánh dấu từ sắc lệnh số 76/SL ngày 20/5/1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành “Quy chế công chức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”, theo Sắc lệnh này, công chức được hiểu là: “Công chức Việt Nam là những công dân giữ một chức vụ trong bộ máy nhà nước của chính quyền nhân dân, dưới sự lãnh đạo của chính phủ” [17, tr.1].

Trong một thời gian dài trước khi Luật cán bộ, công chức được ban hành năm 2008 và Luật Viên chức ban hành năm 2010, thì trong nhận thức cũng như trong hoạt động quản lý các khái niệm: cán bộ, công chức, viên chức vẫn chưa được xác định rõ ràng. Do nhiều nguyên nhân chúng ta ít sử dụng thuật ngữ “công chức” mà thường dùng cụm từ “cán bộ công nhân viên chức” để chỉ toàn bộ những người làm việc trong tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng cũng như cán bộ, công nhân làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp của Nhà nước.

Sau ngày giải phóng Miền Nam 30/4/1975 thống nhất đất nước, chúng ta thực hiện chế độ cán bộ trên phạm vi cả nước, theo đó tất cả những người làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước, nông trường, lâm trường và lực lượng vũ trang đều được gọi chung trong một cụm từ là “cán bộ, công nhân viên nhà nước”.

Đến cuối những năm 1980, thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện của Đảng và nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (1986), khái niệm “công chức” lại được dùng nhiều hơn trong các văn bản pháp luật của nhà nước. Để phân định ai là công chức, Hội đồng Bộ trưởng (nay là chính phủ) đã ban hành Nghị định 169/HĐBT ngày 25/5/1991. Theo Điều 1 của Nghị định này thì: Công chức nhà nước là công dân Việt Nam được tuyển dụng và bổ nhiệm, giữ một nhiệm vụ thường

xuyên trong một công sở của nhà nước ở Trung ương hay địa phương; ở trong hay ngoài nước; đã được xếp vào một ngạch; hưởng lương do ngân sách nhà nước cấp gọi là công chức nhà nước.

Khi sự nghiệp đổi mới đất nước thu được những thành tựu nhất định thì nhiều vấn đề lớn đã được đặt ra, trong đó có vấn đề cán bộ, công chức. Vì vậy, Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996) đã đề ra chủ trương: “ Xây dựng và ban hành văn bản pháp quy về chế độ công vụ và công chức. Định rõ nghĩa vụ, trách nhiệm, thẩm quyền”, “ xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước vừa có trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp” [24, tr.132]. Theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996), Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 26/02/1998 và có hiệu lực vào ngày 01/5/1998.

Pháp lệnh Cán bộ, công chức năm 1998 không đưa ra định nghĩa cho từng khái niệm "cán bộ", "công chức", cũng không đưa ra định nghĩa chung cho cụm từ "cán bộ, công chức" mà chỉ quy định ở Điều 1, trong đó xác định: Cán bộ, công chức quy định tại Pháp lệnh này là công dân Việt Nam, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

- 1- Những người do bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
- 2- Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ thường xuyên làm việc trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
- 3- Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc giao giữ một công vụ thường xuyên, được phân loại theo trình độ đào tạo, ngành chuyên môn, được xếp vào một ngạch hành chính, sự nghiệp trong các cơ quan nhà nước; mỗi ngạch thể hiện chức và cấp về chuyên môn nghiệp vụ, có chức danh, tiêu chuẩn riêng;
- 4- Thẩm phán Tòa án nhân dân; kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân;
- 5- Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ thường xuyên làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; làm việc trong các cơ quan đơn vị thuộc công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp.

Năm 2003, khi sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức. Nhà nước đã thực hiện việc phân định biên chế hành chính với biên chế sự nghiệp.

Nhưng vấn đề làm rõ thuật ngữ “công chức” và thuật ngữ “viên chức” cũng chưa được giải quyết. Có chăng, trong Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ đã gọi tắt cán bộ, công chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước là viên chức và Nghị định 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ đã gọi tắt cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan Nhà nước là công chức. Nhưng như thế, cách gọi tắt này không giải quyết được vấn đề làm rõ thuật ngữ “cán bộ”, “công chức”, “viên chức”.

Do đó, Luật cán bộ, công chức được ban hành năm 2008 và Luật Viên chức được ban hành năm 2010 tạo cơ sở để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn quản lý đang đặt ra. Theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 thì cán bộ, công chức và viên chức có những tiêu chí chung là: công dân Việt nam; trong biên chế; hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước (trừ trường hợp công chức và viên chức làm việc trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì tiền lương được đảm bảo từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật); giữ một công vụ, nhiệm vụ thường xuyên; làm việc trong công sở; cán bộ và công chức được phân định theo cấp hành chính (cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ cấp xã; công chức ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã). Cán bộ, công chức và viên chức được phân định rõ theo tiêu chí riêng, gắn với cơ chế hình thành hoặc chế độ làm việc:

1. Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Theo quy định này thì tiêu chí xác định cán bộ gắn với cơ chế bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ. Những người đủ các tiêu chí chung của cán bộ, công chức mà được tuyển vào làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thông qua con đường bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ thì được xác định là cán bộ.

2. Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà

không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Theo quy định này thì tiêu chí để xác định công chức gắn với cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh. Những người đủ các tiêu chí chung của cán bộ, công chức mà được tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thông qua cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh thì được xác định là công chức. Công chức là những người được tuyển dụng lâu dài, hoạt động của họ gắn với quyền lực công được cơ quan có thẩm quyền trao cho và chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.

3. Cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Cụ thể tại Điều 61 chương V Luật cán bộ, công chức quy định cán bộ, công chức xã bao gồm:

* Cán bộ xã gồm có:

- Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

- Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
- Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
- Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam.

* Công chức xã bao gồm:

- Trưởng Công an;
- Chỉ huy trưởng Quân sự;
- Văn phòng - Thống kê;
- Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường;
- Tài chính - kế toán;
- Tư pháp - hộ tịch;
- Văn hóa - xã hội;

4. Viên chức là công dân Việt nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Theo đó, viên chức được xác định theo các tiêu chí: được tuyển dụng theo vị trí việc làm; làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc; hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập. Đây là những người mà hoạt động của họ nhằm cung cấp các dịch vụ cơ bản, thiết yếu cho người dân như: giáo dục, đào tạo, y tế, an sinh xã hội, hoạt động khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao... Những hoạt động này không nhân danh quyền lực chính trị hoặc quyền lực công, không phải là các hoạt động quản lý nhà nước mà chỉ thuần túy mang tính nghề nghiệp gắn với nghiệp vụ, chuyên môn.

Trong phạm vi đề tài, chúng tôi không đi sâu để lý giải vấn đề cán bộ, công chức, viên chức mà chỉ xác định phạm vi cán bộ, công chức, viên chức xã để thực hiện việc giáo dục pháp luật cho đối tượng này.

** Sự cần thiết phải giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã trong giai đoạn hiện nay.*

Chính quyền cấp cơ sở có một vị trí quan trọng trong hệ thống chính quyền nhà nước, quyết định trong quá trình tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của toàn dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống cộng đồng dân cư. Đặc biệt trên địa bàn các xã thuộc tỉnh dân tộc và Miền núi như Gia Lai,

vấn đề nhận thức của người dân rất khác nhau ở mức độ thấp, vì vậy đòi hỏi người cán bộ phải có sự hiểu biết pháp luật một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực để trong quá trình giải quyết công việc với dân phải hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật, từ đó người dân mới tin vào cán bộ, tin vào chủ trương của Đảng, nhà nước ta mà làm theo. Vì vậy, việc nâng cao, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã là yêu cầu khách quan và là đòi hỏi cấp bách, xuất phát từ các vấn đề sau đây:

Xuất phát từ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

Cấp xã là cấp gần dân nhất, là nơi trực tiếp tiếp xúc với dân, cấp xã cũng chính là nơi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được triển khai đến quần chúng nhân dân. Từ thực tiễn hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã trong việc quản lý mọi mặt đời sống xã hội ở địa phương mà vai trò của họ được thể hiện. Trong đó, yếu tố cấu thành nên bộ máy chính quyền không thể không kể đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Để “*Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật*” thì đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở xã, thị trấn phải có tri thức về pháp luật vì pháp luật là công cụ của nhà nước, của công dân và của toàn xã hội.

Mặt khác cán bộ, công chức, viên chức là "công bộc", "đầy tớ" của nhân dân, hàng ngày trực tiếp, hoặc gián tiếp giải quyết các vấn đề của bộ máy nhà nước, các quyền lợi và những yêu cầu của nhân dân v.v, việc giải quyết đó đòi hỏi phải đảm bảo tính trung thực trên cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý. Muốn giải quyết các sự việc đúng đắn kịp thời đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức phải hiểu biết pháp luật, phải có thái độ công minh chính trực và tinh thần trách nhiệm cao, thái độ xử sự phù hợp, đúng đắn và kịp thời.

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tham gia vào các quan hệ pháp luật với tư cách là người đại diện cho Đảng và Nhà nước để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cụ thể trong quan hệ với nhân dân, vì vậy thái độ, hành vi xử sự đúng pháp luật hay không của cán bộ, công chức, viên chức có tác động rất lớn đến nhân dân.

Ý thức pháp luật của các chủ thể này là cơ sở cho việc thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật một cách kịp thời, đúng đắn. Hơn bất cứ hình thức giáo dục nào khác, chủ thể giáo dục ở đây phải thấm nhuần phương châm nói đi đôi với làm, do đó yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực, về sự gương mẫu trong phẩm chất đạo đức, lối sống luôn được đặt

lên hàng đầu. Chúng ta xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước dưới sự tác động mạnh mẽ của xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, với những thành tựu phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin. Bối cảnh đó vừa là điều kiện thuận lợi vừa là thách thức to lớn đối với yêu cầu hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa nền công vụ của nước ta, nó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước hiểu biết và nắm vững pháp luật đồng thời có những đổi mới tương ứng nhằm thích nghi, đủ khả năng giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nhằm hình thành ở họ tri thức pháp luật, lòng tin, tình cảm đối với pháp luật để có hành vi xử sự hợp pháp, tích cực có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc hình thành thói quen nếp sống văn hóa pháp lý nơi công sở.

Xuất phát từ thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hiện nay về cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức tự chủ, năng động và năng lực hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên thực tế cho thấy: trình độ kiến thức lý luận, mức độ vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn của nhiều cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chưa theo kịp yêu cầu của tình hình hiện nay. Nhiều chủ tịch, bí thư Đảng ủy xã mới chỉ có trình độ tiểu học, một số ít cán bộ thôn, làng còn chưa đọc thông, viết thạo. Vì vậy, đôi lúc họ giải quyết công việc bằng kinh nghiệm là chủ yếu, thiếu khoa học, còn mang nặng luật tục địa phương.

Mặt khác, do ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường ít nhiều đã và đang làm biến đổi, phai mờ dần những yếu tố tâm lý truyền thống của đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu vùng xa. Những yếu tố tiêu cực của đời sống xã hội đang có xu hướng len lỏi luồn lách vào tận các thôn, làng và có nguy cơ phá hoại các quan hệ đạo đức truyền thống và ảnh hưởng đến nhân cách của con người miền núi vốn thật thà, trung thực, thẳng thắn. Một số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã vùng sâu, vùng xa chưa thực sự lấy việc phục vụ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, quan hệ của họ với nhân dân có biểu hiện thiếu tôn trọng, nhiều cán bộ, công chức, viên chức chưa coi kiến thức pháp luật là một bộ phận hợp thành kiến thức, trình độ, năng lực của họ, từ đó dẫn đến tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà đối với nhân dân và lợi dụng chức trách thẩm quyền được Nhà nước và nhân dân giao phó đã có những hành vi trục lợi cá nhân bằng các con đường phi pháp như: nhận

hồi lộ, tham nhũng, buôn lậu...

Vì vậy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nếu không nắm vững pháp luật, không được thường xuyên, giáo dục, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản ấy thì họ dễ vấp ngã, thiếu vững vàng trước ma lực của quyền lực, của tiền bạc, sẽ dễ bị tha hóa, biến chất, bị các thế lực phản động mua chuộc, lôi kéo dẫn đến mất cán bộ và hậu quả sẽ rất khó lường.

Trước sự đổi mới từng ngày của đời sống xã hội, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã không ngừng học tập, rèn luyện và được trang bị kiến thức pháp luật một cách bài bản để thực thi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của nhà nước pháp quyền và niềm mong đợi của quần chúng nhân dân.

Xuất phát từ thực trạng công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hiện nay

Vấn đề giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế yếu kém, chưa được đặt ngang tầm với yêu cầu của quản lý xã hội bằng pháp luật, chưa được tiến hành thường xuyên liên tục và đồng bộ, chưa có trọng tâm, trọng điểm. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan tổ chức, giữa các cấp các ngành có lúc chưa thường xuyên, chưa phát huy hết vai trò và hiệu quả như mong đợi. Trong nhiều nguyên nhân của sự vi phạm đó có nguyên nhân cơ bản đó là cán bộ, công chức, viên chức thiếu hiểu biết pháp luật, chưa nắm vững các quy định của pháp luật. Điều đó đặt ra cho chúng ta cần phải tăng cường giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trang bị những kiến thức pháp luật để đội ngũ cán bộ, công chức viên chức nắm vững và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn, góp phần xây dựng một xã hội thực sự dân chủ, một xã hội mà ở đó người dân được làm chủ thực sự, cán bộ, công chức, viên chức thực sự là công bộc của nhân dân.

Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp đổi mới

Trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vai trò, vị trí của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức rất quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến sự thành công.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế hội nhập quốc tế có rất nhiều vấn đề mới nảy sinh, việc đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

phải được trang bị một cách có hệ thống các kiến thức về pháp luật để có thể xử lý kịp thời các vấn đề thực tiễn của cuộc sống.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội... của cán bộ, công chức, viên chức phải tuân theo pháp luật, do đó cán bộ, công chức, viên chức phải hiểu biết pháp luật, phải được trang bị kiến thức pháp luật để thực thi nhiệm vụ. Nếu coi nhẹ và thiếu năng động trong công tác giáo dục pháp luật, chắc chắn đó sẽ là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thấp kém trong ý thức pháp luật của nhiều cán bộ, công chức, viên chức. Cùng với sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức, dân chủ ở nhiều nơi bị vi phạm, kỷ cương phép nước chưa nghiêm... đó là điều kiện dễ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trở thành nghiêm trọng trong đời sống xã hội ở nước ta.

Hiện nay ở nước ta, xu thế hội nhập kinh tế vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với mọi thành viên của xã hội. Từ năm 1986, Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện chính sách mở cửa hợp tác quốc tế và ban hành Luật Đầu tư, các nước trong khu vực và trên thế giới đã không ngừng đầu tư vào Việt Nam theo các hình thức khác nhau, đã tạo cho nền kinh tế Việt Nam phát triển. Để đáp ứng được hội nhập kinh tế, văn hóa đòi hỏi phải hiện đại hóa công sở, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính nhà nước... Muốn nền kinh tế, văn hóa xã hội phát triển đồng thời giữ vững được trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị thì đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải xác định rõ trách nhiệm của mình trong giai đoạn hiện nay, cần phải nêu cao tinh thần ý thức cách mạng, nêu cao phẩm chất đạo đức của người cán bộ vừa vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị vừa am hiểu về pháp luật và có trình độ về tin học, ngoại ngữ... để hoàn thành nhiệm vụ của mình góp phần vào việc xây dựng đất nước, tham gia các quan hệ xã hội, kinh tế, văn hóa sao cho phù hợp đúng pháp luật, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh trong sạch, tạo ra thói quen nếp sống văn hóa pháp lý trong cộng đồng nói chung và ở công sở nói riêng.

Từ những yêu cầu khách quan phân tích ở trên, vấn đề giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cần được các cấp, các ngành quan tâm hơn nữa. Mặt khác mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải không ngừng nghiên cứu học tập, tìm hiểu pháp luật để tự chủ trong quá trình thực thi nhiệm vụ, xứng đáng là công bộc của nhân dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

1.1.2. Khái niệm giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Giáo dục pháp luật là một vấn đề cơ bản không những đối với nước ta mà còn đối với các nước khác trên thế giới. Qua các sách báo, tài liệu của một số tác giả nước ngoài đã khẳng định: “Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, đào tạo pháp luật như là những nhiệm vụ nâng cao văn hóa pháp luật, ý thức pháp luật của nhân dân” [03, tr.335].

Hiện nay ở nước ta: khái niệm giáo dục pháp luật vẫn còn nhiều quan điểm, cách hiểu khác nhau:

Quan điểm thứ nhất: cho rằng pháp luật là các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung và mọi người đều có nghĩa vụ phải tuân thủ pháp luật, vì vậy không cần phải nêu ra vấn đề giáo dục pháp luật, bản thân pháp luật sẽ thực hiện chức năng của mình bằng các quy định về quyền và nghĩa vụ, về các chế tài đối với những người tham gia vào các quan hệ xã hội do pháp luật điều chỉnh, điều cần thiết phải làm là công bố và phổ biến các văn bản pháp luật để các chủ thể nắm được và thực hiện.

Quan điểm thứ hai: coi giáo dục pháp luật là bộ phận của giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức. Điều đó có nghĩa là chỉ cần tiến hành giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức là mọi chủ thể trong xã hội đã có ý thức pháp luật cao, có sự tự giác, tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Sự đồng nhất này đã dẫn đến việc xem nhẹ công tác giáo dục pháp luật, đã có thời gian dài ở nước ta không thực hiện chương trình giáo dục pháp luật riêng biệt mà gắn kết vào chương trình giáo dục đạo đức, chính trị. Việc đào tạo chuyên ngành luật chưa được nhà nước chú ý, mãi đến cuối những năm bảy mươi Nhà nước mới thành lập các cơ sở đào tạo luật gia ở trình độ đại học và đến năm 1987-1988 việc giáo dục pháp luật mới được bắt đầu đưa vào chương trình giáo dục ở bậc phổ thông.

Quan điểm thứ ba: coi giáo dục pháp luật đồng nghĩa với việc tuyên truyền, giới thiệu, giải thích, phổ biến các văn bản pháp luật, giáo dục pháp luật thực chất chỉ là các đợt tuyên truyền, cổ động khi có văn bản pháp luật mới ban hành như Hiến pháp; các Bộ luật, các Luật v.v...

Quan điểm thứ tư: cho rằng giáo dục pháp luật đồng nghĩa với việc dạy và học pháp luật trong các nhà trường. Với quan điểm này cho thấy việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở ngoài xã hội là không phải giáo dục pháp luật.

Qua nghiên cứu các quan điểm về giáo dục, pháp luật như trên cho thấy, mỗi quan điểm đưa ra đều có những cơ sở và luận cứ khoa học để khẳng định quan điểm của mình là

đúng. Song, trên cơ sở của Chủ nghĩa Mac –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và nhà nước ta thì các quan điểm trên đều còn phiến diện, chưa thấy được tính đặc thù, sự tác động của hoạt động giáo dục pháp luật lên các chủ thể nên chưa có quan niệm đầy đủ và đúng đắn về giáo dục pháp luật, thậm chí có quan điểm mang tính cực đoan trái với chủ trương của Đảng và nhà nước ta “Các quan niệm ấy hoặc đã vô tình hoặc cố ý hạ thấp vai trò và giá trị xã hội của pháp luật” [15, tr.7]. Ở đây, khái niệm pháp luật không chỉ là văn bản quy phạm pháp luật, là mô hình được các nhà Lập pháp nghiên cứu và thông qua, mà phải được thể hiện trong cuộc sống. Pháp luật chỉ thực sự đi vào cuộc sống thông qua cơ chế điều chỉnh bao gồm các giai đoạn: Ban hành, tuyên truyền giáo dục, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát, trong cơ chế đó yếu tố con người là cơ bản. Khi tham gia vào các quan hệ pháp luật, con người phải lựa chọn hình thức, cách xử sự để thể hiện qua hành vi. Đây là một quá trình tâm lý phức tạp, phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Ở giai đoạn này, quy phạm pháp luật có khả năng tác động lên ý thức của cá nhân. Do đó, việc phổ biến văn bản pháp luật mới chỉ là điều kiện cần nhưng chưa đủ để cá nhân hành động phù hợp theo yêu cầu của pháp luật. Điều kiện đủ ở đây là cá nhân phải có ý thức pháp luật đúng đắn. Ý thức đó có thể hình thành dưới sự tác động liên tục, thường xuyên của các điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan (hoạt động giáo dục pháp luật) dẫn đến hành vi hợp pháp của cá nhân. Vì vậy, khi công bố luật mới còn phải tuyên truyền, giáo dục thường xuyên, lâu dài mới đảm bảo rằng luật đó được thực thi trong cuộc sống.

Khái niệm giáo dục pháp luật cần xuất phát từ khái niệm giáo dục của khoa học sư phạm, trong khoa học sư phạm giáo dục được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

Theo nghĩa rộng, giáo dục là quá trình ảnh hưởng của những điều kiện khách quan như chế độ xã hội, môi trường sống, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, phong tục tập quán v.v... và sự tác động của nhân tố chủ quan như sự tác động có ý thức có mục đích có kế hoạch và định hướng của con người lên việc hình thành những phẩm chất, kỹ năng nhất định của đối tượng giáo dục.

Theo nghĩa hẹp, giáo dục là hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch của chủ thể giáo dục tác động lên khách thể giáo dục nhằm đạt được các mục tiêu nhất định như: truyền bá những kinh nghiệm trong sản xuất, trong đấu tranh; những tri thức về tự nhiên, xã hội và tư duy để khách thể (đối tượng) có đủ khả năng để tham gia vào đời sống xã hội.

Từ điển Tiếng việt nêu khái niệm giáo dục như sau: “Giáo dục là hoạt động nhằm tác

động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [60, tr.379]. Như vậy, nếu hiểu theo nghĩa hẹp thì giáo dục không phải là sự tác động của các yếu tố khách quan mà chỉ có các yếu tố chủ quan, nói cách khác “ Những ảnh hưởng hay tác động của các yếu tố khách quan không nằm trong nội hàm của khái niệm giáo dục” [30, tr.8].

Giáo dục pháp luật trong thực tiễn hiện nay theo quan niệm chung của nhiều nhà khoa học đều tán thành theo nghĩa hẹp của giáo dục , “cần vận dụng khái niệm giáo dục theo nghĩa hẹp để hình thành khái niệm giáo dục pháp luật” [30, tr.8]. Việc xây dựng khái niệm giáo dục pháp luật xuất phát từ những yếu tố sau:

Khái niệm giáo dục pháp luật theo nghĩa hẹp có ý nghĩa trong việc phân biệt phạm trù giáo dục pháp luật với phạm trù ý thức pháp luật. Hai phạm trù này có quan hệ mật thiết với nhau nhưng không phải là một. Hoạt động giáo dục pháp luật là sự tác động của nhân tố chủ quan, trong đó sự hình thành và phát triển ý thức của con người là sản phẩm của quá trình ảnh hưởng, tác động của các yếu tố chủ quan, mà trước hết là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định thành một hệ thống của nhiều chủ thể, còn sự hình thành ý thức pháp luật là sản phẩm của cả điều kiện khách quan lẫn sự tác động có định hướng của nhân tố chủ quan. Giáo dục pháp luật là nhân tố tác động đối với sự hình thành ý thức pháp luật, còn thực tiễn pháp luật là nhân tố ảnh hưởng. Sự phân biệt hai phạm trù này có ý nghĩa quan trọng là tạo ra khả năng giải quyết những vấn đề thực tiễn của hoạt động giáo dục pháp luật.

Thực tiễn cho thấy, nếu chúng ta thả lỏng giáo dục pháp luật thì các nhân tố tiêu cực như hiện tượng vi phạm pháp luật, nạn tham nhũng, nhận hối lộ ngay trong đội ngũ cán bộ, công chức sẽ có điều kiện tác động phản giáo dục rất mạnh mẽ lên nhận thức, tình cảm, lòng tin vào pháp luật của nhân dân, từ đó có thể làm hình thành ý thức coi thường pháp luật và là cơ sở cho các hành vi vi phạm pháp luật tăng lên. Ngược lại, nếu xác định đúng đắn các yếu tố của giáo dục pháp luật như nội dung, hình thức, phương pháp và định hướng chúng ngay trong hoạt động của thực tiễn pháp luật phù hợp với yêu cầu từng giai đoạn, từng thời kỳ thì sẽ giảm bớt được tác động của các tiêu cực, giúp cho đối tượng giáo dục có ý thức pháp luật, có khả năng phân tích, phê phán một cách đúng đắn về hiện thực pháp luật trong quá trình vận động của nó, từ đó có thái độ và hành động phù hợp với pháp luật.

Từ nghĩa hẹp của khái niệm giáo dục trong khoa học sư phạm để xây dựng khái niệm

giáo dục pháp luật, cho ta thấy rõ hơn mối quan hệ giữa cái riêng, cái đặc thù của giáo dục pháp luật với cái chung, cái phổ biến của giáo dục. Giáo dục pháp luật vừa mang những đặc điểm chung của giáo dục, sử dụng các hình thức, phương pháp của giáo dục nói chung, vừa thể hiện những nét đặc thù riêng có của mình trong mối liên hệ chặt chẽ với các loại hình giáo dục khác như giáo dục chính trị, giáo dục đạo đức. Tính đặc thù của giáo dục pháp luật thể hiện ở cả mục đích, nội dung và ở cả hình thức, phương pháp. Tính đặc thù của giáo dục pháp luật khác với các dạng giáo dục khác ở chỗ:

Giáo dục pháp luật có mục đích riêng của mình, đó là hoạt động nhằm hình thành tri thức, tình cảm và thói quen xử sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Giáo dục pháp luật có nội dung riêng, đó là sự tác động định hướng với nội dung cơ bản là chuyển tải tri thức của nhân loại nói chung của một nhà nước nói riêng về hai hiện tượng nhà nước và pháp luật, trong đó pháp luật thực định hiện hành của nhà nước là bộ phận vô cùng quan trọng.

Xét trên các yếu tố chủ thể, khách thể, đối tượng, hình thức và phương pháp giáo dục cũng có thể chỉ ra các nét đặc thù của giáo dục pháp luật. Chẳng hạn, giáo dục pháp luật so với các dạng giáo dục khác đó là quá trình tác động liên tục thường xuyên, lâu dài chứ không phải là sự tác động một lần của chủ thể lên đối tượng giáo dục. Vì thế, giáo dục pháp luật trở thành sợi chỉ đỏ xuyên qua gia đình, nhà trường, các tập thể lao động, các tổ chức Đảng, Nhà nước, các đoàn thể xã hội. Nhân tố con người với hành vi hành động hợp pháp đóng vai trò chủ đạo trong quá trình tác động qua lại giữa người giáo dục (chủ thể) với người được giáo dục (đối tượng). Người được giáo dục là người chịu sự tác động có tổ chức, có định hướng các thông tin pháp luật. Vì thế hiểu biết trình độ, đặc biệt là đặc điểm nhân thân của người được giáo dục pháp luật là đòi hỏi hàng đầu đối với người giáo dục. Đồng thời người giáo dục cần phải nắm vững tri thức pháp luật, biết cách chuyển tải nó, hơn nữa phải là tấm gương, là hình mẫu trong việc tuân theo pháp luật, bởi vì trong giáo dục pháp luật thì nguyên tắc làm gương, làm mẫu có ảnh hưởng rất lớn đối với người được giáo dục.

Tóm lại, từ sự phân tích nêu trên, khái niệm giáo dục pháp luật được tiếp cận từ nghĩa hẹp của khái niệm giáo dục, theo đó *giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của hệ*

thống pháp luật hiện hành.

Cán bộ, công chức, viên chức là một trong những đối tượng giáo dục pháp luật đặc biệt, bởi lẽ họ vừa là đối tượng giáo dục nhưng đồng thời cũng là chủ thể giáo dục pháp luật. Vì thế cần phải coi trọng việc giáo dục, bồi dưỡng tri thức lý luận về pháp luật cho họ.

Cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia vào các quan hệ pháp luật để thực thi nhiệm vụ, họ là những người đại diện cho cơ quan, tổ chức để thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý. Hành vi xử sự của họ là tấm gương tuân thủ pháp luật không những của cá nhân họ mà còn của cơ quan, tổ chức mà họ đại diện. Trước con mắt của quần chúng nhân dân thì mỗi sai sót hoặc vi phạm của người đại diện cho cơ quan nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đều gây một ấn tượng không tốt đẹp, vì thế giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm hình thành và nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ pháp lý trong các quan hệ pháp luật để họ có hành vi, thái độ xử sự phù hợp, tạo ra nếp sống văn hoá pháp lý nơi công sở và trong quá trình thi hành công vụ.

Xuất phát từ khái niệm giáo dục pháp luật đã trình bày ở trên, có thể đưa ra khái niệm giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã như sau:

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm cung cấp, trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức xã những hiểu biết về những vấn đề pháp luật nói chung và những vấn đề pháp luật cụ thể liên quan đến hoạt động công vụ đang được tiến hành nhằm mục đích hình thành ở họ sự hiểu biết pháp luật, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành.

Với khái niệm giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã như đã nêu trên, trong điều kiện hiện nay ở nước ta, việc trang bị tri thức pháp luật, xây dựng tình cảm và thói quen pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã là trách nhiệm của cơ quan nhà nước, trong đó trước hết thuộc về hệ thống các cơ quan có chức năng giáo dục đào tạo nói chung và các cơ quan có chức năng giáo dục pháp luật của Nhà nước nói riêng.

Thực tế trong thời gian qua cho thấy, sự coi nhẹ và thiếu năng động trong công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ý thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức xã còn thấp. Điều đó đặt ra yêu cầu cần thiết phải nhận thức rõ ý nghĩa mang tầm chiến lược của

công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền. Nó là một bộ phận đặc biệt quan trọng trong chiến lược con người của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

1.1.3. Đặc điểm của giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã nằm chung trong chủ trương giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của bộ máy nhà nước nói chung, để họ có thể sống và làm việc theo pháp luật đồng thời có thể tổ chức cho các tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật.

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã phải xuất phát từ vị trí, tính chất công việc của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Họ được trao quyền để thực thi công vụ, đồng thời họ có bốn phận phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, chịu ràng buộc liên quan đến chức trách họ đang đảm nhiệm, họ có thể bị truy cứu trách nhiệm không chỉ bởi hành vi vi phạm pháp luật mà còn do những thiếu sót, sai lầm hoặc chậm trễ trong việc thi hành công vụ. Thái độ và hành vi xử sự đúng pháp luật hay không của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là hình ảnh sinh động, là tấm gương phản chiếu tính pháp chế trong tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị nói chung và bộ máy nhà nước ở địa phương nói riêng.

Hơn nữa, tùy theo lĩnh vực hoạt động cán bộ, công chức, viên chức xã phải tuân thủ những chuẩn mực đạo nghề nghiệp nhất định. Nhằm đề cao trách nhiệm của những người thực hiện nhiệm vụ công quyền, hạn chế những hành vi lạm quyền, lạm quyền. Nhà nước đòi hỏi công khai hóa hoạt động của chính quyền các địa phương và những người nắm giữ chức vụ, đặt các hoạt động đó dưới sự giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp của nhân dân. Vì vậy, phải hình thành khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, trong đó xác định rõ quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm cũng như các điều kiện đảm bảo cho việc thực thi nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nắm vững và hiểu biết pháp luật, từ đó áp dụng và thực hiện pháp luật đúng đắn, kịp thời.

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã ở các huyện thuộc vùng dân tộc và miền núi như tỉnh Gia Lai có sự chênh lệch về trình độ học vấn, kinh

nghiệm trong công tác, tính sáng tạo, cập nhật những kiến thức pháp luật có nhiều khó khăn, xử lý công việc thiếu tính khoa học, bảo thủ chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế và còn mang nặng tình cảm cá nhân, luật tục còn phổ biến. Như chúng ta biết, trình độ dân trí của các dân tộc thiểu số nhìn chung còn thấp, nhận thức tư duy còn chậm nhất là của các xã vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa, trong khi đó nhiều phong tục tập quán lạc hậu vẫn đang tồn tại ở nhiều mặt trong đời sống hàng ngày của nhân dân, có nơi lấn lướt pháp luật của nhà nước. Họ thường xuyên giải quyết các vụ việc phức tạp nảy sinh. Bên cạnh đó, một số đối tượng lưu vong lợi dụng bản chất thật thà, tin tưởng của bà con lôi kéo, kích động, xúi dục đồng bào dân tộc thiểu số trong đó có cán bộ, công chức, viên chức ở các xã vùng sâu, vùng xa do kém hiểu biết pháp luật. Một số cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện thiếu tôn trọng, có thái độ sách nhiễu, quan liêu, gây phiền hà thậm chí phức tạp cho nhân dân và lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao có hành vi trục lợi cho bản thân.

Cán bộ, công chức, viên chức xã hiện nay thiếu tính chuyên nghiệp, năng động ít được đào tạo cơ bản kể cả trình độ văn hóa, lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên điều kiện để được học tập tiếp xúc nói chung và học tập pháp luật nói riêng hạn chế hơn so với cán bộ, công chức, viên chức các phường, thị trấn. Nên việc giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức không chỉ là việc giáo dục kiến thức pháp luật đơn thuần mà còn phải kết hợp cả việc giáo dục phong cách làm việc, đạo đức, lối sống, tình cảm, thói quan tuân thủ và áp dụng pháp luật một cách tự giác. Vì vậy, đòi hỏi người cán bộ, công chức, viên chức phải có sự hiểu biết pháp luật một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực để trong quá trình giải quyết công việc với dân phải hợp tình, hợp lý, đúng quy định pháp luật, từ đó người dân mới tin vào cán bộ, tin vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước mà làm theo.

1.1.4. Mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Mục đích của giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức là những kiến thức, hiểu biết pháp luật; thái độ, tình cảm, niềm tin đối với pháp luật và thói quen, lối sống, hành vi cư xử tích cực theo pháp luật mà cán bộ, công chức, viên chức có thể tiếp thu và hiện thực hóa sau khi tham dự giáo dục pháp luật.

Cũng xuất phát từ mục đích giáo dục pháp luật nói chung, mục đích giáo dục

pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã bao gồm các mục đích cơ bản sau:

- *Thứ nhất:* Cung cấp hệ thống tri thức, hình thành và từng bước mở rộng: hệ thống tri thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã về các quy định của pháp luật hiện hành (mục đích nhận thức), làm cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hiểu biết pháp luật, thực hiện các hành vi hợp pháp trong đời sống hàng ngày và hình thành ý thức pháp luật đúng đắn. Sự am hiểu pháp luật, sự nhận thức đúng đắn về giá trị xã hội và vai trò điều chỉnh của pháp luật là điều kiện cần thiết để cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hình thành tình cảm và lòng tin vào pháp luật ở mỗi công dân. Giáo dục pháp luật chính là phương tiện truyền tải những thông tin, yêu cầu, nội dung của các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện hỗ trợ tích cực để nâng cao hiểu biết pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là những người làm việc ở các lĩnh vực khác nhau trong cơ quan công quyền tại địa phương, họ rất cần kiến thức pháp luật, bởi vì trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi họ phải làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, ngoài kiến thức nói chung có liên quan họ cần được trang bị kiến thức pháp luật chuyên ngành. Theo Hồ Chí Minh: “ *Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ, để thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách đúng vì vậy cán bộ là cái gốc của mọi công việc*” [32, tr.269]. Thông qua giáo dục pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tự rèn mình ý thức tuân thủ pháp luật, hình thành tình cảm và lòng tin pháp luật, có khả năng xử lý các tình huống và vận dụng pháp luật trong quá trình giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình. Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giữ chức vụ lãnh đạo còn phải chịu trách nhiệm về việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật. Điều đó đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải được trang bị kiến thức pháp luật có tính hệ thống và tính chuyên ngành, chuyên nghiệp cao.

- *Thứ hai,* giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã từng bước

hình thành tình cảm và niềm tin đối với pháp luật (mục đích cảm xúc), thúc đẩy các hành vi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Nếu có tri thức pháp luật mà không có tình cảm tôn trọng và niềm tin vào pháp luật, tin vào các cơ quan bảo vệ pháp luật thì cán bộ, công chức, viên chức cấp xã rất dễ có hành vi xử sự, hành động sai lệch khỏi các chuẩn mực pháp luật vì lợi ích riêng. Do vậy, cùng với việc giáo dục chính trị, tư tưởng toàn diện cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã thì mục đích việc giáo dục pháp luật sẽ đề cao tình cảm công bằng, trách nhiệm, tình cảm pháp luật cho họ, giúp họ xác định các tiêu chí đánh giá tính công bằng của pháp luật, tình cảm không khoan nhượng với hành vi vi phạm pháp luật và tình cảm pháp chế.

Trên thực tế không ít người có tri thức pháp luật nhưng ở họ không có tình cảm, thái độ đúng đắn với pháp luật nên không xử sự theo đúng các quy định của pháp luật, ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tri thức pháp luật không đến nỗi kém nhưng vì họ không có tình cảm đúng đắn với pháp luật nên có hành vi vi phạm pháp luật một cách cố ý, tình cảm pháp luật ở họ là sự khinh thường pháp luật đặt mình cao hơn pháp luật hiện hành để mưu cầu những lợi ích cá nhân.

Việc giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã không chỉ là việc giáo dục kiến thức pháp luật đơn thuần mà còn phải kết hợp cả việc giáo dục phong cách làm việc, đạo đức, lối sống. Đồng thời, giáo dục tình cảm trách nhiệm, xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật ở mọi nơi, mọi lúc, biết phê phán, đấu tranh với các biểu hiện coi thường pháp luật, hành vi vi phạm pháp luật, bênh vực lẽ phải, có thái độ đúng đắn với pháp luật. Có được tình cảm đó, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sẽ có lòng tin vững chắc vào sự cần thiết tuân theo pháp luật, có hành vi nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

- *Thứ ba*, giáo dục pháp luật nhằm hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự theo pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã (mục đích hành vi). Động cơ và hành vi hợp pháp là kết quả cuối cùng của quá trình nhận thức pháp luật, đấu tranh nội tâm dưới tác động của các yếu tố tâm lý, tình cảm, lòng tin đối với pháp luật. Đồng thời, ngày càng nâng cao sự hiểu biết của con người đối với các quy định của pháp luật và các hiện tượng pháp luật trong đời sống, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Việc hình thành những thói quen của hành vi hợp pháp do giáo dục pháp luật mà có, thói quen xử sự hợp pháp

là thói quen tuân thủ các quy phạm pháp luật, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp lý, áp dụng các tri thức pháp luật và các quy phạm pháp luật cụ thể để bảo vệ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình, của người khác, của Nhà nước và của xã hội. Do đó, công tác giáo dục pháp luật nhằm thúc đẩy việc rèn luyện hành vi đạo đức, phát triển và củng cố các thói quen ứng xử theo pháp luật, từng bước hình thành ý thức tự giác và nhu cầu thực hiện pháp luật đúng đắn trong cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

Như chúng ta đã được biết thực tế ở trình độ dân trí của các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa nhìn chung còn thấp, nhận thức tư duy còn chậm, trong khi đó có nhiều tập tục, tập quán lạc hậu vẫn hàng ngày đang ngự trị ở nhiều mặt của đời sống nhân dân. Sức mạnh của thần quyền, tộc quyền, của già làng, trưởng bản tồn tại khá đậm nét có nơi, có lúc còn lấn lướt cả pháp luật của nhà nước. Họ phải thường xuyên xử lý những mối quan hệ hết sức phức tạp, tế nhị giữa các dân tộc, luôn phải đặt việc xử lý tốt quan hệ giữa các dân tộc trong các chủ trương, chính sách. Chính vì vậy, nếu như chúng ta thường xuyên trang bị những kiến thức pháp luật, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã các tỉnh dân tộc và miền núi từ đó giúp họ có cơ sở pháp lý để thuyết phục người dân hiểu và từng bước xóa bỏ dần những phong tục, tập quán, luật tục, chuyển tải đến cho người dân những nội dung quy định pháp luật hợp lý để thay thế những phong tục, luật tục đã không phù hợp nữa.

Xác định mục đích giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có ý nghĩa hết sức quan trọng trong lý luận và thực tiễn của giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Đó là quá trình liên hệ qua lại thống nhất từ tri thức pháp luật đến tính tự giác, tính tích cực và đến thói quen xử sự và chấp hành pháp luật.

1.2. Chủ thể, đối tượng, nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

1.2.1. Chủ thể giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Ý thức pháp luật của các đối tượng trong xã hội được hình thành thông qua ảnh hưởng của điều kiện, hoàn cảnh khách quan và sự tác động trực tiếp của hoàn cảnh khách quan và sự tác động trực tiếp của công tác giáo dục pháp luật. Sự tác động này được thực hiện nhờ các chủ thể khách nhau trong hoạt động giáo dục pháp luật. Theo lý luận giáo dục học thì chủ thể giáo dục là thầy giáo, cô giáo và tất cả những người làm

công tác giáo dục khác. Vận dụng vào giáo dục pháp luật có thể hiểu chủ thể giáo dục pháp luật là tất cả những người mà theo chức năng, nhiệm vụ hay trách nhiệm xã hội phải tham gia vào việc thực hiện các mục đích giáo dục pháp luật. Các nghiên cứu về lý luận và thực tiễn đã xác định và thừa nhận có hai loại chủ thể giáo dục pháp luật: Chủ thể chuyên nghiệp và chủ thể không chuyên nghiệp với vị trí, nhiệm vụ, yêu cầu trình độ và kỹ năng giáo dục pháp luật khác nhau, từ đó có các hình thức, phương pháp và phương thức tiến hành hoạt động giáo dục khác nhau.

Chủ thể chuyên nghiệp là những người mà chức năng, nhiệm vụ chủ yếu, trực tiếp của họ là thực hiện các mục đích, nội dung giáo dục pháp luật như: giáo viên giảng dạy pháp luật trong các nhà trường, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, đài phát thanh, truyền hình phụ trách các nội dung liên quan đến pháp luật hoặc các chuyên mục pháp luật.

Chủ thể không chuyên nghiệp là những người tuy chức năng chính không phải là giáo dục pháp luật nhưng một trong các nhiệm vụ của họ là thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện các mục đích giáo dục pháp luật cụ thể gắn liền với mục đích của hoạt động chuyên môn chính như: đại biểu hội đồng nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan hành pháp, tư pháp; cán bộ mặt trận tổ quốc và các thành viên của mặt trận; các luật sư, các đơn vị sự nghiệp và những người làm công tác tư vấn, dịch vụ pháp lý v.v...

Ngoài hai chủ thể trên, chủ thể của giáo dục pháp luật còn là các công dân, cá nhân bằng sự tôn trọng giáo dục, bằng ý thức trách nhiệm và gương mẫu thực hiện pháp luật trong đời sống đã có tác động, ảnh hưởng giáo dục tích cực đến hiểu biết, nhận thức của các công dân khác trong xã hội.

1.2.2. Đối tượng

Đối tượng giáo dục pháp luật được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Đề tài chỉ tập trung khai thác hoạt động giáo dục pháp luật cho một loại đối tượng cụ thể là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, cụ thể là: Cán bộ chuyên trách, Công chức chuyên môn, cán bộ không chuyên trách và viên chức trên địa bàn cấp xã.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã vừa là đối tượng giáo dục pháp luật, vừa là chủ thể giáo dục pháp luật. Trong mối quan hệ của giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thì họ là đối tượng của giáo dục pháp luật. Với vai trò là đối tượng của giáo dục pháp luật họ phải đảm bảo các yêu cầu, mục đích giáo dục pháp luật, song với vai trò là cán

bộ, công chức, viên chức trong mối quan hệ với cán bộ, công chức, viên chức dưới quyền và với nhân dân thì cán bộ, công chức, viên chức trở thành chủ thể của giáo dục pháp luật. Hành vi xử sự của họ sẽ là tấm gương tốt hoặc gây ấn tượng không tốt về sự tuân thủ pháp luật đối với nhân dân. Bởi vì họ vừa là đối tượng giáo dục pháp luật (khi đang tiếp nhận kiến thức pháp luật), vừa là chủ thể giáo dục pháp luật (sau khi tiếp nhận kiến thức pháp luật). Từ thực tế cho thấy cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có những nét đặc thù cơ bản sau:

Một số cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản ở các trường Trung cấp, cao đẳng và Trường chính trị tỉnh. Họ là những người năng động sáng tạo, có kiến thức, được đào tạo cơ bản, dễ thích ứng với cơ chế mới, khả năng tiếp thu pháp luật nhanh, nhưng tuổi đời còn ít nên chưa có kinh nghiệm, e dè, lúng túng trong giải quyết công việc.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là những người gần gũi với dân, hiểu được nhu cầu, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chính nhờ hiểu dân, thông thạo phong tục, tập quán, tâm lý, ngôn ngữ... của nhân dân, nhất là dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn công tác nên đội ngũ này dễ làm dân tin và dân mến. Họ có điều kiện thuận lợi trong việc thuyết phục vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, thực tế cho thấy còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã chưa toàn tâm, toàn ý với công việc được giao, giải quyết công việc còn nặng về tình cảm mà coi nhẹ kỷ cương, pháp luật. Cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn giải quyết công việc chủ yếu dựa vào luật tục, *phép vua thua lệ làng* còn phổ biến. Hơn bất cứ hình thức giáo dục nào khác, chủ thể giáo dục ở đây phải thấm nhuần phương châm nói đi đôi với làm, do đó yêu cầu về chuyên môn, năng lực về sự gương mẫu trong phẩm chất đạo đức, lối sống luôn được đặt lên hàng đầu. Hiện tại, chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước dưới sự tác động mạnh mẽ của xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, với những thành tựu phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin. Bối cảnh đó vừa là điều kiện thuận lợi vừa là thách thức lớn đối với yêu cầu hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa nền công vụ nước ta, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, hiểu biết và nắm vững pháp luật đồng thời có những đổi mới

tương ứng nhằm thích nghi, đủ khả năng giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

1.2.3. Nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là lực lượng nòng cốt trong tổ chức, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân; là những người trực tiếp, có tác động rất mạnh mẽ đến hiểu biết, nhận thức, thái độ, tình cảm của nhân dân đối với pháp luật, từ đó đi đến xóa bỏ dần những phong tục, tập quán lạc hậu, tồn tại lâu đời ở các xã vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Do vậy, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải được trang bị các kiến thức và kỹ năng trong việc áp dụng pháp luật và trước tiên họ phải có ý thức đầy đủ về trách nhiệm chủ thể giáo dục pháp luật của mình trong khi tiến hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể. Vì vậy, cần xác định nội dung, chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

Nội dung giáo dục pháp luật cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chính là các tri thức về pháp luật hiện hành. Nội dung của giáo dục pháp luật có thể nói tương đối rộng, có tính bao quát trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn công tác, đó là kiến thức về pháp luật, những văn bản pháp luật mới ban hành, như pháp luật về hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, đất đai, khiếu nại, tố cáo, những quy định về hộ tịch, hộ khẩu, những kiến thức về bảo vệ pháp luật,... đặc biệt là những kiến thức về quản lý hành chính nhà nước.

Căn cứ vào nhu cầu, đặc điểm của đối tượng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có thể phân định nội dung giáo dục pháp luật thành các nhóm như sau:

* Đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã, thị trấn nói chung thì nội dung giáo dục cần tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, tổ chức bộ máy nhà nước, thực thi pháp luật, cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân;

- Các trình tự, thủ tục về quản lý hành chính nhà nước, thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, thanh tra, kiểm tra, chấp hành pháp luật...

- Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bầu cử, ứng cử, những văn bản pháp luật của cấp trên, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh...

- Trình tự pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện các nghĩa vụ của

công dân trong lĩnh vực hoạt động và các trình tự giải quyết tranh chấp phổ biến liên quan trong lĩnh vực nghề nghiệp; Luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của đối tượng; những kỹ năng, hiểu biết pháp luật

- Một số pháp luật thực định liên quan đến hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức như: các đạo luật; Bộ luật hình sự, bộ luật dân sự, hôn nhân gia đình, luật đất đai, luật khiếu nại, luật tố cáo, luật tổ chức chính quyền địa phương, luật bảo hiểm, luật ngân sách, Luật giáo dục....

- Cập nhật những thông tin pháp luật mới ban hành, đặc biệt là những thông tin pháp luật liên quan trực tiếp và mật thiết đến hoạt động của chính quyền cơ sở.

- * Đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn cấp xã làm chuyên ngành pháp luật, thì nội dung giáo dục pháp luật cần tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Những quan điểm, học thuyết về Nhà nước và pháp luật trong lịch sử và hiện đại;
- Hệ thống pháp luật ; các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt nam;
- Cung cấp, giải thích các quy phạm pháp luật cụ thể, những hậu quả pháp lý do việc chấp hành hay vi phạm các quy phạm pháp luật đó, hướng dẫn hành vi xử sự cụ thể;
- Cập nhật những thông tin pháp luật mới;
- Những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng , pháp luật..

Những nội dung giáo dục pháp luật nói trên cần phải được biên soạn, sắp xếp theo chương trình, nội dung thống nhất, đồng bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng nhóm chức danh cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và phải chú ý đến văn hóa truyền thống và phong tục tập quán của vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.3. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

1.3.1. Hình thức giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Việc xác định đúng, đủ nội dung phổ biến giáo dục pháp luật cho từng đối tượng là yếu tố có ý nghĩa quyết định cho việc đạt tới mục đích, hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, nội dung phổ biến giáo dục pháp luật không thể tự thân đi vào nhận thức, tình cảm của người được phổ biến giáo dục pháp luật mà phải qua những kênh truyền tải thông tin, các cách thức và biện pháp tác động nhất định phù hợp với khả năng tiếp cận, tiếp thu của đối tượng.

Xuất phát từ tình hình thực tế tại địa phương về mục đích và nội dung giáo dục pháp

luật nên hình thức giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cũng hết sức đa dạng và phong phú. Có thể tiến hành giáo dục pháp luật bằng các hình thức sau đây:

- Giáo dục pháp luật trực tiếp: Hình thức này được sử dụng rộng rãi bởi nhiều chủ thể, phục vụ nhiều loại đối tượng nhằm trực tiếp phục vụ các mục đích của giáo dục pháp luật bao gồm: Tổ chức hội nghị, các buổi nói chuyện pháp luật, tổ chức câu lạc bộ pháp luật, hội thảo, tọa đàm, tủ sách pháp luật, các đội thông tin cổ động pháp luật, thi tìm hiểu về pháp luật, tuyên truyền pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, dạy và học các buổi ngoại khóa trong nhà trường, cấp phát tờ rơi...

- Giáo dục pháp luật gián tiếp: là việc giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp của các cơ quan nhà nước hoặc hoạt động của các tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải, tổ chức nghề nghiệp, hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý... Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cá nhân, tổ chức này thực hiện cả nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với quần chúng nhân dân mà họ đã tiếp xúc.

Có thể thấy rằng, những hình thức giáo dục pháp luật nói chung trên đây được áp dụng cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức nói chung, tuy nhiên đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã do vị trí, vai trò và các đặc điểm của nhóm đối tượng này nên hoạt động giáo dục pháp luật chủ yếu còn được thông qua các hình thức sau:

- Giáo dục pháp luật thông qua báo chí, mạng lưới truyền thông cơ sở, với đặc điểm cơ bản là tính phổ cập, nhanh chóng, kịp thời và rộng khắp, báo chí có vai trò quan trọng, là công cụ, phương tiện hữu hiệu để đưa pháp luật đến với cán bộ, công chức, viên chức cơ sở ở các xã nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó giúp họ dễ dàng tiếp thu, tìm hiểu để nâng cao kiến thức, ý thức pháp luật. Báo chí góp phần phản ánh thực tiễn thi hành pháp luật, dư luận xã hội, biểu dương người tốt, việc tốt, lên án phê phán những biểu hiện tiêu cực, trái pháp luật, đồng thời kịp thời phổ biến những văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước tạo niềm tin vào pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng như quần chúng nhân dân lao động.

Báo chí còn là diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của cán bộ, công chức, viên chức cũng như nhân dân lao động; phản ánh những tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị của người dân đối với Đảng, nhà nước về các chính sách, quy định của pháp luật chưa phù hợp, những vướng mắc trong thực tiễn thi hành, chấp hành pháp luật. Ngày nay, sự phát triển đa dạng của các loại hình báo chí và việc phát triển mạnh mẽ của khoa học,

công nghệ đã góp phần ngày càng nâng cao hiệu quả và chất lượng của thông tin trong đó có thông tin về pháp luật của nhà nước. Thông qua hình thức này cán bộ, công chức, viên chức các xã cũng như các cấp cơ sở vừa tiếp thu kiến thức pháp luật một cách nhanh chóng, kịp thời, vừa có thể tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng dân cư.

- Giáo dục pháp luật thông qua mạng lưới truyền thanh cơ sở, là hình thức có đối tượng và phạm vi tác động hẹp hơn so với giáo dục pháp luật thông qua báo chí, được xác định cụ thể trong phạm vi một thôn, một xã, hay một huyện... Loại hình này có lợi thế là khả năng truyền tin nhanh chóng, kịp thời, gần gũi, với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn. Qua hình thức này, chúng ta có thể lựa chọn nội dung và thời gian phát thanh phù hợp, có thể thu để phát thanh nhiều lần, tiết kiệm được thời gian và công sức, tiền của vì không cần phải tập hợp mọi người dân tại một địa điểm.

- Giáo dục thông qua hình thức thi tìm hiểu pháp luật, đây là hình thức thi do cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp... tổ chức nhằm động viên, khuyến khích đối tượng thường xuyên tìm hiểu những quy định của pháp luật, từ đó sẽ nâng cao hiểu biết pháp luật, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đối tượng và nâng cao văn hóa pháp lý. Đây là hoạt động sinh hoạt văn hóa pháp luật có sức hấp dẫn và hiệu quả cao, được sử dụng nhiều lần. Hình thức này có ưu thế là dễ dàng mở rộng được phạm vi đối tượng giáo dục, người cán bộ, công chức, viên chức cấp xã còn có khả năng thu hút mọi người dân tham gia cổ vũ, hưởng ứng đáp ứng yêu cầu phổ cập pháp luật cho tất cả tầng lớp nhân dân, tổ chức được nhiều nơi, nhiều lúc.

- Giáo dục pháp luật thông qua việc xây dựng tài liệu giáo dục pháp luật, đây là hình thức thông qua việc biên soạn đề cương, giới thiệu văn bản pháp luật, sổ tay pháp luật, tờ gấp giáo dục pháp luật, xây dựng băng tiếng, băng hình giáo dục pháp luật... Tập trung vào những vấn đề có liên quan trực tiếp đến cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- Giáo dục pháp luật bằng hình thức sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, đây là tổ chức được thành lập và hoạt động trên tinh thần tự nguyện tham gia không những của cán bộ, công chức, viên chức ở các xã vùng sâu, vùng xa mà cả những người có nhu cầu tìm hiểu pháp luật, tích cực đấu tranh, bảo vệ pháp luật, nhiệt tình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Thông qua hoạt động của câu lạc bộ pháp luật, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được lồng ghép vào đó và được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho các hội viên, qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và tự

giác chấp hành pháp luật, hình thành trong họ thói quen ứng xử hàng ngày theo pháp luật. Đồng thời, sẽ tạo điều kiện để các hội viên trở thành những tuyên truyền viên tích cực và vận động người thân chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc.

- Giáo dục pháp luật trong các nhà trường: dạy và học các nội dung pháp luật tối thiểu trong các trường phổ thông; giáo dục pháp luật trong chương trình giáo dục mầm non lồng ghép thông qua nội dung giáo dục đạo đức, hình thành thói quen phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội, ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tinh thần tự giác, tạo tiền đề hình thành ý thức pháp luật (Điều 23 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Giáo dục pháp luật thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn. Đây là hoạt động thiết thực và cần phải tiến hành thường xuyên. Các lớp tập huấn có thời gian trung và dài hạn khác nhau tùy thuộc vào khối lượng kiến thức pháp luật cần truyền tải đến cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Nội dung của các buổi tập huấn này giúp cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp thu, bổ sung những kiến thức pháp luật một cách kịp thời hiệu quả, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn mà mình thực hiện, qua đó họ sẽ chủ động hơn trong việc xử lý những tình huống pháp luật gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.3.2. Phương pháp giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Phương pháp giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là hệ thống những cách thức để tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật cho những người đã tham gia công tác mà đang có vị trí nhất định trong chính quyền cấp xã. Đó là cách thức, biện pháp giúp cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tiếp cận thông tin pháp luật, cách giải thích làm rõ các tư tưởng chính trị pháp lý, các nguyên tắc, các quy phạm pháp luật...

Trong giáo dục pháp luật, chủ thể giáo dục là các chuyên gia không chỉ am tường về pháp luật mà còn phải nắm bắt nhiều lĩnh vực liên quan. Phương pháp sư phạm là yếu tố rất quan trọng trong giáo dục pháp luật, đặc biệt là “ phương pháp sư phạm đối với việc học tập của người lớn [19, tr.2]. Phương pháp sư phạm trong giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cần bảo đảm "cung - cầu" trong đó "cung" biểu hiện khả năng đáp ứng của hệ thống tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong từng thời kỳ nhất định, còn "cầu" thể hiện số lượng, chất lượng (kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, đạo đức, phẩm chất...) cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cần được đào tạo.

Ngoài phương pháp sư phạm, chủ thể giáo dục pháp luật cần sử dụng nhiều phương pháp khác như: phương pháp tư duy logic, tâm lý, thực hành, giải quyết tình huống... Một nguyên tắc chung nhất khi sử dụng các phương pháp giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức đó là kết hợp lý luận với thực tiễn thi hành pháp luật (thông qua việc xử lý tình huống).

Kết luận Chương 1

Như chúng ta biết cấp xã (đặc biệt là chính quyền cấp xã) là cấp quan hệ trực tiếp với nhân dân, là nơi đầu tiên giải quyết các yêu cầu của nhân dân, tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình đồng thời là nơi thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cấp xã là nơi trực tiếp thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và thực hiện “Qui chế dân chủ ở cơ sở”.

Vì vậy để chính quyền cấp xã thực hiện và phát huy tốt vị trí và vai trò của mình trong thực tiễn, điều này phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã như trong Nghị quyết Trung ương III (khóa VIII) đã từng khẳng định: “Cơ sở xã, phường, thị trấn mạnh hay yếu là một phần quan trọng phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ cán bộ xã, phường, thị trấn” vì họ “ Chính là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành” [2]. Để làm được việc này, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cần phải có những hiểu biết nhất định về pháp luật và kỹ năng áp dụng pháp luật mới có thể giải quyết được các tình huống xảy ra trong thực tiễn quản lý hành chính ở cơ sở.

Cán bộ, công chức, viên chức là nhân tố quyết định cho sự nghiệp cách mạng, gắn liền với vận mệnh của đảng, của đất nước và của chế độ, là khâu then chốt trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Vì vậy, trong công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải gắn chặt với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Lênin đã chỉ ra rằng “Luật là biện pháp chính trị, là chính trị”. Khi thực hiện giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, người giáo dục pháp luật phải thật sự là “tấm gương sáng, phải là người nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu”.

Cán bộ, công chức, viên chức có vai trò kép trong giáo dục pháp luật, trong mối quan hệ của giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thì họ là đối tượng (khách thể) của giáo dục pháp luật. Với vai trò là đối tượng, họ phải bảo đảm các yêu cầu của mục đích giáo dục pháp luật. Nhưng với vai trò là cán bộ, công chức, viên chức trong quan hệ với nhân dân, thì cán bộ, công chức, viên chức trở thành chủ thể của giáo dục pháp luật. Vì vậy, vai trò của họ có tác động rất lớn đến hiểu biết, nhận thức, thái độ, tình cảm của nhân dân đối với pháp luật.

Chúng ta đang xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Để đạt được mục đích đó, trước hết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã phải thông pháp luật, phải thạo chuyên môn, phải chí công vô tư như lời Bác Hồ đã dạy.

CHƯƠNG 2

THỰC TIỄN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC XÃ Ở HUYỆN ĐAK ĐOÀ TỈNH GIA LAI

2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã ở huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

Huyện Đak Đoa được thành lập năm 2000, trên cơ sở chia tách từ các xã phía tây của huyện Mang Yang (cũ). Đây là huyện nằm ở Bắc Tây nguyên và khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai, cách Thành phố Pleiku 15km theo quốc lộ 19. Địa hình rừng núi có nhiều núi cao, vùng núi thấp, vùng thung lũng hẹp, hang động, bị chia cắt bởi hệ thống núi non và khe suối, do vậy vùng khu vực phía Đông có một vị trí chiến lược rất quan trọng, nơi đây là căn cứ địa cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Tổng diện tích tự nhiên 98.866,06 ha và dân số 112.775 người, trong đó dân tộc thiểu số là: 64.268 người chiếm 57%, chủ yếu là dân tộc Bahnar, Jrai.

Toàn huyện Đak Đoa có 17 xã, thị trấn với 156 thôn, làng, tổ dân phố. Trong đó có 5 xã đặc biệt khó khăn, kinh tế huyện phát triển còn chậm và chưa bền vững, trình độ **dân** trí thấp không đồng đều có sự chênh lệch giữa các vùng, tỷ lệ hộ nghèo còn cao nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phong tục tập quán còn lạc hậu. Phần đông các xã vùng sâu, vùng xa đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên kinh phí đầu tư cho giáo dục nói chung, giáo dục pháp luật cho người dân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các xã không nhiều. Công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức ở các xã thuộc huyện Đak Đoa gặp nhiều khó khăn.

Theo báo cáo số 279/BC-UBND ngày 05/11/2015 số liệu thống kê đến ngày 31/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện có tổng số 1.604 cán bộ, công chức, viên chức xã, thị trấn. Trong đó, cán bộ 173 người, công chức có 188 người, viên chức 1.243 người.

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức người đồng bào dân tộc thiểu số có 201 người, chiếm tỷ lệ 12%. Cán bộ, công chức, viên chức người kinh có 1.403 người, tỷ lệ 88%.

Tỷ lệ nam, nữ chưa được cân đối: Nam có 505 người, chiếm tỷ lệ 31,5%; Nữ có 1.099 người, chiếm tỷ lệ 68,5%.

Sau đây là một số thông tin cụ thể về độ tuổi, trình độ văn hóa, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ:

Về độ tuổi

Số cán bộ, công chức, viên chức độ tuổi dưới 30 chiếm: 394 người, tỷ lệ 24,6%; số cán bộ, công chức, viên chức độ tuổi từ 31 - 50 tuổi 1.094 người, chiếm tỷ lệ 68,2%; số cán bộ, công chức, viên chức độ tuổi trên 50 tuổi chỉ có 116 người, chiếm tỷ lệ 7,2%. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức dưới 30 tuổi và số lượng cán bộ, công chức, viên chức độ tuổi từ 31 - 50 tuổi là một dấu hiệu đáng mừng, cho thấy đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã được trẻ hóa, công tác tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ kế cận đã được lãnh đạo tỉnh Gia Lai, lãnh đạo huyện Đak Đoa đã quan tâm đúng mức.

Về trình độ

Trình độ văn hoá:

Cán bộ, công chức, viên chức đạt trình độ văn hoá Trung học phổ thông có số lượng lớn: 1.393 người, tỷ lệ 86,8%. Tiếp đó là Trung học cơ sở: 211 người, tỷ lệ 13,2%. Đây là điều kiện thuận lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã của huyện ở tỉnh Gia Lai trong việc tiếp thu truyền đạt, vận dụng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn ở địa phương, trong học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác.

Trình độ lý luận chính trị:

Trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức, viên chức các xã ở huyện Đak Đoa như sau:

Sơ cấp: 158 người, tỷ lệ 9,9%; Trung cấp: 199 người, tỷ lệ 12,4%, cao cấp: 10 người, tỷ lệ 0,6%; Số chưa qua đào tạo: 1.237 người, tỷ lệ 77,1%.

Như vậy, số có trình độ lý luận chính trị trung cấp, cao cấp vẫn chiếm tỷ lệ rất thấp, phần còn lại là sơ cấp và chưa qua đào tạo. Nếu so sánh, đối chiếu tỷ lệ này với tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức dưới 30 tuổi và đối tượng cán bộ, công chức, viên chức từ 31 đến 50 tuổi sẽ thấy được nhu cầu đào tạo về trình độ lý luận chính trị (và quản lý nhà nước) trên địa bàn rất lớn.

Trong điều kiện của huyện thuộc tỉnh dân tộc và miền núi, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn tiềm ẩn những nhân tố gây mất trật tự, an toàn xã hội, an ninh chính trị, nhưng trình độ lý luận chính trị và quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo số liệu trên là chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Việc nhận thức, quán triệt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa sâu sắc, toàn diện sẽ dẫn đến việc triển khai, vận dụng còn lúng túng, thiếu cụ thể, chậm đưa những nội

dung ấy vào cuộc sống. Thiếu phương pháp luận và tri thức trong đánh giá, giải quyết vấn đề thực tế (còn suy nghĩ đơn giản, dựa theo kinh nghiệm) nên nhiều khi không giải quyết được sự việc ngay tại cấp xã.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa sâu rộng kịp thời, hình thức tuyên truyền chủ yếu bằng miệng hoặc thông qua các kỳ họp, hội nghị, lồng ghép các buổi phát động, các buổi họp dân.... Trong khi đó ở vùng sâu, vùng xa đài phát thanh của nước ngoài và của các tổ chức phản động bằng tiếng dân tộc thì mạnh, thường xuyên ảnh hưởng xấu đến tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã.

Trình độ chuyên môn:

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các xã trên địa bàn huyện có trình độ chuyên môn như sau:

Sơ cấp: 18 người, tỷ lệ 1,1%; Trung cấp: 507 người, tỷ lệ 31,6%; Cao đẳng 224 người, tỷ lệ 14,0%; Đại học: 850 người, tỷ lệ 53,0% và sau đại học: 5 người, tỷ lệ 0,3%. Tuy vẫn còn những số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ trung cấp trở lên chiếm tỷ lệ khá cao, phản ánh tiềm năng phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện trong thời gian tới.

Có thể khái quát về tình hình cán bộ, công chức, viên chức của huyện như sau:

Sự chênh lệch giữa số lượng cán bộ, công chức, viên chức giữa người Kinh và dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số chiếm hơn 12%, có xã có 100 đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó cho thấy một khó khăn lớn trong quá trình quản lý nhà nước ở địa phương trong thời gian qua. Bởi lẽ, cho dù có nhiều cố gắng song năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức này luôn bị hạn chế nhiều mặt do ảnh hưởng của các yếu tố như : Trình độ văn hóa, lý luận, chuyên môn, phong tục tập quán, điều kiện sống, điều kiện kinh tế- xã hội...

Mặc dù được trẻ hóa nhưng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các xã trên địa bàn huyện hiện đang có nhiều bất cập bởi trình độ chính trị và chuyên môn không đồng đều: Số có trình độ chính trị và chuyên môn sơ cấp và chưa qua đào tạo vẫn còn cao; số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ trung cấp còn nhiều, số người đào tạo về chuyên môn luật rất ít. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công việc của cán bộ ở đây trong quá trình thực thi nhiệm vụ và tiến hành giáo dục pháp luật. Điều đó phản ánh thực trạng và yêu cầu thúc đẩy giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức cấp xã. Tuy nhiên, có một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác này như sau:

Một là, một bộ phận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã còn phụ thuộc vào lá phiếu bầu cử, thiếu tính ổn định, có thể thay đổi theo nhiệm kỳ bầu cử. Điều này dẫn đến tình trạng có những cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng pháp luật nhưng không được sử dụng do không trúng cử, trong khi có những cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ lại trúng cử và được sử dụng.

Hai là, so với các cấp hành chính cao hơn, cán bộ, công chức, viên chức chính quyền các xã hiện nay thiếu tính chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, ít được đào tạo cơ bản, kể cả trình độ văn hóa, lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Điều này là bởi cán bộ, công chức, viên chức sau mỗi nhiệm kỳ bầu cử có thể thay đổi nhân sự; mặt khác, những thanh niên học tập khá thi cử đỗ đạt, sau khi tốt nghiệp cao đẳng, đại học chính quy không muốn về địa phương công tác. Họ cho rằng môi trường, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ ở cấp xã hạn chế. Về tâm lý thì cán bộ trẻ muốn thoát ly, ngại khó khi về địa phương. Trên thực tế, cán bộ cấp xã đa số là những người có lý do, hoàn cảnh đặc biệt như gia đình, sức khỏe không thoát ly được nên đã phấn đấu ở nông thôn, được nhân dân tín nhiệm, bầu giữ những chức vụ nhất định, sau đó cử đi tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, hoặc bộ đội xuất ngũ, cán bộ về hưu, mất sức nhưng còn khả năng làm việc, được nhân dân tín nhiệm, giao cho những chức danh nhất định ở xã. Do đó, độ tuổi của đội ngũ cán bộ này không đồng đều, trình độ văn hóa không cao, ngại đi học để nâng cao kiến thức nói chung và kiến thức pháp luật.

Ba là, cán bộ, công chức, viên chức xã trong công việc thường bị ảnh hưởng, tác động của các quan hệ huyết thống, gia đình và dòng họ; văn hóa ứng xử truyền thống; phong tục tập quán và lối sống riêng của địa phương. Bởi vì, phần lớn cán bộ, công chức, viên chức này đều xuất thân từ làng, xã nơi mình sinh ra, lớn lên và sinh sống; được nhân dân tín nhiệm, bầu cử giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt hoặc cán bộ chuyên trách ở địa phương. Ưu điểm của việc này là cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công việc dễ nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thuyết phục nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuy nhiên, việc này cũng bộc lộ nhược điểm đó là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã thường né tránh, nể nang, duy tình hơn là duy lý, khi giải quyết công

việc chủ yếu để làm dịu tình hình địa phương mà có thể coi nhẹ kỷ cương, pháp luật. Ngoài ra, một số người có xu hướng coi quyền lợi của cá nhân cao hơn tập thể, quyền lợi của địa phương cao hơn quyền lợi của nhà nước. Những cán bộ này thường ngại hoặc không muốn tham gia các chương trình giáo dục pháp luật do họ cho rằng cứ làm như thế là được rồi, an bài với việc của mình không cần phải nâng cao kiến thức pháp luật.

Bốn là, công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã chưa tốt.

Đánh giá một cách khách quan, trong thời gian qua, phần lớn cán bộ đã được giáo dục pháp luật thông qua những hình thức khác nhau. Họ nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc nhưng hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Khi giải quyết công việc nhiều khi còn chưa hiểu luật, vận dụng không đúng pháp luật hoặc, cố tình hiểu sai vấn đề, áp dụng pháp luật sai. Nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện tốt chức năng quản lý, tăng cường công tác kiểm tra; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kiến thức pháp luật, chắc rằng sẽ thúc đẩy quá trình học tập của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hơn nữa để nâng cao nhận thức về pháp luật.

Chính vì vậy, Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV đã ghi rõ: “ Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân” [4, tr.77], đồng thời cũng chỉ rõ rằng: Tăng cường xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn [2, tr.80].

Về Chủ thể giáo dục pháp luật

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

Sau khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhận thức của các Cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở bước đầu đã có sự chuyển biến. Công tác phối hợp trong phổ biến, giáo dục pháp luật tới cán bộ, nhân dân đã được đẩy mạnh. UBND tỉnh đã tăng cường công tác chỉ đạo và xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một nhiệm vụ chính trị quan trọng và được coi là một tiêu chuẩn đánh giá hoàn thành nhiệm vụ

của các đơn vị. Đặc biệt là công tác giáo dục pháp luật cho độ ngũ cán bộ, công chức, viên chức các xã được triển khai rộng khắp.

Việc triển khai thực hiện chỉ thị của Ban Bí Thư và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND quan tâm và có kế hoạch phổ biến pháp luật dài hạn. UBND tỉnh Gia Lai đã có Quyết định số 29/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/5/2008 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 37/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phổ biến pháp luật từ năm 2008 đến 2012; Chỉ thị số 02/2008/CT-UBND tỉnh ngày 22/2/2008 “Về việc tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 22/10/2010 của UBND tỉnh Gia lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “ Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường”; Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc kiện toàn Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (Quyết định này thay thế quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND về việc kiện toàn Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các quy định trước đây hết hiệu lực); Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

Theo hướng dẫn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, đến nay đã có 17/17 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập và liên tục có các quyết định kiện toàn các Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện (Hội đồng PHGDPL huyện Đak Đoa có 15 thành viên). Đồng thời, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh cũng đã chỉ đạo, phân công các ban ngành, đoàn thể thực hiện phối hợp hành động với các Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện để thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh.

Đối với cấp xã của huyện Đak Đoa: Phần lớn các xã đều đã thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và luôn được kiện toàn tổ chức hàng năm. 100% các Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cấp xã của huyện Đak Đoa đã ban hành được quy chế hoạt động của mình, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm chỉ đạo cơ sở cho từng thành viên trong các Hội đồng này. Đến khi Luật phổ biến giáo dục pháp luật số 14/2012/QH 13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 thì quy định không thành lập Hội đồng phổ biến giáo dục pháp

luật cấp xã.

Nhìn chung, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện và các Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp xã trước đây đã đóng vai trò là lực lượng quan trọng trong việc tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Đak Đoa cho mọi đội ngũ cán bộ và nhân dân. Đây là một chủ thể chỉ đạo cho việc triển khai giáo dục pháp luật như xây dựng lực lượng, xây dựng nội dung, chương trình, hình thức, biện pháp giáo dục, đảm bảo các điều kiện vật chất đầy đủ, vừa trực tiếp tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục pháp luật cụ thể và quản lý đối tượng giáo dục pháp luật một cách hiệu quả nhất.

Đội ngũ báo cáo viên pháp luật

Bên cạnh vai trò chỉ đạo, tổ chức của Hội đồng phối hợp giáo dục pháp luật, một chủ thể quan trọng, trực tiếp tham gia vào công tác phổ biến giáo dục pháp luật đó là: các báo cáo viên pháp luật (cấp huyện trở lên), các tuyên truyền viên pháp luật cấp xã và các cán bộ tư pháp thực hiện công tác giáo dục pháp luật.

Lực lượng báo cáo viên pháp luật là một trong những chủ thể giáo dục pháp luật được tỉnh Gia Lai đặc biệt quan tâm. Đây là đội ngũ được thành lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện, được bổ sung, kiện toàn hàng năm (nhiều báo cáo viên nghỉ hưu, thay đổi công tác...) Ngày 26/7/2011, UBND tỉnh đã có Quyết định số 976/QĐ-UBND về việc công nhận và thay đổi báo cáo viên pháp luật. Tính đến 31/10/2015, toàn tỉnh có 56 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, có 444 báo cáo viên pháp luật cấp huyện. Đối với huyện Đak Đoa có 29 báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

Đây là lực lượng rất quan trọng, khởi đầu cho việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở từng cơ quan, đơn vị và ở địa phương, đáp ứng nhu cầu hiểu biết pháp luật cho nhân dân và đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, giúp đội ngũ này từng bước nâng cao ý thức pháp luật, năng lực vận dụng pháp luật vào trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Trong những năm qua, đội ngũ Báo cáo viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai hoạt động tương đối tốt, mỗi năm tiến hành hàng trăm đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh. Ngoài ra, các cơ quan, ban ngành tỉnh đều chủ động xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên cơ sở lồng ghép việc tuyên truyền, vận động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành với việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các Báo cáo viên, hàng năm các cơ quan thành viên của Hội đồng phối hợp tỉnh đều chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật và bồi dưỡng kiến thức pháp luật; Sở tư pháp đã tích cực chỉ đạo phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Hội đồng phối hợp cùng cấp tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện và Tuyên truyền viên cấp xã. Nội dung tập huấn chú trọng, tập trung vào các kỹ năng tuyên truyền miệng, kỹ năng tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, kỹ năng tư vấn, trợ giúp pháp lý... Ngoài ra, Sở Tư pháp còn thường xuyên mời Báo cáo viên pháp luật giúp các ban, ngành cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp cấp huyện tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ pháp luật.

Nhìn chung, phương thức tổ chức xây dựng, huy động lực lượng trên đã giúp tỉnh duy trì được một đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tuyên truyền pháp luật nhiệt tình hoạt động sâu rộng, ổn định từ tỉnh đến cơ sở. Đây chính là yếu tố quan trọng, cơ bản nhất góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, phương hướng, mục tiêu trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật trong những năm qua của ngành Tư pháp tỉnh Gia Lai.

Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cấp xã và Đội ngũ cán bộ tư pháp xã thực hiện công tác Giáo dục pháp luật

Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cấp xã: Toàn tỉnh Gia Lai (tính đến 31/10/2015) có 3.011 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Riêng huyện Đak Đoa có 210 tuyên truyền viên cấp xã và 870 hòa giải viên cơ sở.

Đội ngũ cán bộ tư pháp xã thực hiện công tác giáo dục pháp luật: Đây là lực lượng cán bộ đặc biệt tham gia vào công tác giáo dục pháp luật. Toàn tỉnh Gia Lai có 400 cán bộ tư pháp xã tham gia công tác này. Huyện Đak Đoa (tính đến 31/10/2015) có 34 cán bộ tư pháp tham gia thực hiện công tác giáo dục pháp luật.

Trong đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác giáo dục pháp luật, đây là lực lượng được đào tạo có chuyên môn về lĩnh vực pháp luật. 34 cán bộ tư pháp có trình độ chuyên môn luật, trong đó: 8 cán bộ trình độ trung cấp, 14 cán bộ có trình độ cao đẳng, 12 cán bộ trình độ đại học luật.

Đội ngũ cán bộ tư pháp thực hiện công tác giáo dục pháp luật, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên pháp luật cấp xã là các đội ngũ thực hiện nhiệm vụ tuyên

truyền, giáo dục pháp luật thông qua hiểu biết thực tiễn, kinh nghiệm của quá trình công tác và thông qua hoạt động chuyên môn của bản thân. Tuy nhiên, lợi thế của đội ngũ này là kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật rất tốt. Nếu được tập huấn kỹ hơn nữa kiến thức pháp luật và một số phương pháp giáo dục pháp luật tích cực, chắc chắn rằng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của huyện sẽ phát huy hiệu quả tốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở địa phương. Để tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực của đội ngũ này để đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn, cần phải thực hiện tốt hơn nữa công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức này.

Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, giáo viên pháp luật còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Nhiều báo cáo viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bài giảng còn sơ sài, thiếu sự cập nhật thông tin pháp luật mới, không chú ý tới việc liên hệ vận dụng văn bản pháp luật vào thực tế, bài giảng, bài tập huấn chưa sinh động, nặng về trình bày lý thuyết, chưa có sự phân định rạch ròi nội dung cho từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, do đó chất lượng giảng dạy chưa cao, hiệu quả đạt được trong công tác giáo dục pháp luật còn hạn chế. Mặt khác, đội ngũ này chưa được cung cấp tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục pháp luật, ít được tập huấn về phương pháp, tuyên truyền và giảng dạy. Về số lượng, đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật mặc dù đã được quan tâm bổ sung song so với nhu cầu thực tế còn thiếu và yếu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các vùng trong xã. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên giảng dạy pháp luật tuy đã được quan tâm xây dựng nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ, cung cấp tài liệu cho đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật chưa được thường xuyên.

(Nguồn: theo báo cáo số 01/BC-HĐ ngày 08/11/2015 của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai; báo cáo số 512/BC-UB ngày 01/12/2015 của UBND huyện; báo cáo số 13 ngày 01/12/2015 Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Huyện Đak Đoa).

Về Đối tượng được giáo dục pháp luật

Cán bộ, công chức, viên chức xã ở tỉnh dân tộc và miền núi như Gia Lai có sự chênh lệch về độ tuổi, trình độ và kinh nghiệm công tác. Nhìn chung, nhiều người có tuổi đời cao.

Họ là những người có uy tín cao và được nhân dân trong bản, làng, xã tín nhiệm và một phần là cán bộ hưu trí, bộ đội xuất ngũ. Do được trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng nên họ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định trong mối quan hệ với nhân dân thì được nhân dân tin yêu, kính trọng nên việc truyền đạt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân một cách dễ dàng hơn. Tuy nhiên, bên cạnh đó do nhiều nguyên nhân khác nhau như tuổi tác, trình độ học vấn hạn chế, nên họ thiếu tính năng động, sáng tạo, cập nhật những kiến thức pháp luật có nhiều khó khăn, xử lý công việc thiếu tính khoa học, bảo thủ, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế và còn mang nặng tình cảm cá nhân.

Còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều Bí thư, chủ tịch xã mới chỉ trình độ tiểu học, một số ít cán bộ thôn, làng chưa đọc thông, viết thạo giải quyết công việc chủ yếu dựa vào luật tục, hương ước, quy ước, phép vua thua lệ làng còn phổ biến...họ thường xuyên giải quyết, xử lý những mối quan hệ hết sức phức tạp của thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu bằng kinh nghiệm, thiếu khoa học nên việc vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn chưa theo kịp yêu cầu của tình hình hiện nay.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã tuy đã được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa song tỷ lệ có bằng từ xa và bằng tại chức vẫn chiếm số đông, mặt bằng chung vẫn có những chênh lệch đáng kể về sự nhận thức, hiểu biết và vận dụng pháp luật. Bản thân một số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chưa tự giác nghiên cứu học tập, tìm hiểu trang bị kiến thức pháp luật cần thiết để phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chưa coi kiến thức pháp luật là một bộ phận hợp thành kiến thức, trình độ, năng lực của họ. Thậm chí một số cán bộ, công chức, viên chức coi việc nghiên cứu, học tập pháp luật chỉ để chuẩn hóa chức danh đang đảm nhiệm, bằng cấp là chủ yếu, kiến thức là thứ yếu, điều đó làm ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục pháp luật. Kết quả về nhận thức, thái độ và hành vi của các chủ thể tuy có được nâng lên song còn không ít bất cập. Hiện tượng vi phạm pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức cấp xã vẫn còn xảy ra trong đó có một số vụ việc gây bức xúc trong xã hội. Sự chuẩn bị về kiến thức pháp luật cho quá trình hội nhập quốc tế của mỗi cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chưa được quan tâm, ý thức tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật chưa thật cao.

2.2. Thực trạng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thuộc huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai

2.2.1. Về nội dung giáo dục

Với những đặc điểm về trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức khả năng nhận thức, tiếp thu kiến thức pháp luật... nên vấn đề chọn nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện rất được quan tâm. Bởi định hướng đúng về mặt nội dung sẽ đảm bảo tính thiết thực của công tác giáo dục pháp luật, tiết kiệm được nhiều kinh phí, thời gian, công sức cho xã hội.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện vì những điều kiện nhất định chưa có những kiến thức pháp luật mang tính cập nhật. Vì thế, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật luôn bám sát những định hướng của trung ương, cấp tỉnh gắn liền việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong từng thời điểm, tùy theo đối tượng mà chọn nội dung tuyên truyền, giáo dục thích hợp, kịp thời đưa các văn bản pháp luật hiện hành vào đời sống của mỗi người cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn.

Thực tiễn công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua cho thấy: cần trang bị cho họ những vấn đề cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, các thành tố cấu thành hệ thống pháp luật, hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam, những kiến thức mới về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam... Giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nắm được những kiến thức cơ bản, nền tảng từ đó mới có thể tiếp thu được những nội dung chi tiết hơn.

Cụ thể hơn, nội dung văn bản pháp luật mới cần thiết được chuyển tải đến cán bộ, công chức, viên trên địa bàn huyện là Hiến pháp, Luật tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức; Luật viên chức; Bộ Luật hình sự; Bộ Luật dân sự; Pháp luật về đất đai; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất; Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Bộ Luật lao động; Luật hộ tịch; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; Pháp lệnh dân số; Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo; Chính sách của Nhà nước về hỗ trợ vùng đặc biệt khó khăn (vùng 135); Chính sách xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Địa bàn huyện có trên 50 % đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở nhiều nơi, nhiều

vùng xa xôi, mỗi một vùng, dân tộc lại có những phong tục, tập quán khác nhau, trong đó có cả luật tục mà phần lớn quy định những vấn đề về tục lệ hôn nhân và gia đình, thừa kế, phạt vi phạm và một số vấn đề về bảo vệ tài nguyên, thiên nhiên (đất đai, rừng, nguồn nước, ruộng, tôn giáo...). Vì vậy, giáo dục những nội dung pháp luật liên quan đến những vấn đề về dân sự, môi trường và những văn bản pháp luật riêng cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là những nội dung tuyên truyền, giáo dục pháp luật được đặc biệt quan tâm.

Nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tuy được các chủ thể giáo dục không ngừng cải tiến cho phù hợp với tính chất đặc thù của từng địa phương, từng lĩnh vực nhưng nhìn chung vẫn chưa bám sát nội dung chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo quyết định 409/QĐ-TTG ngày 09/04/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận 04-KL/TW ngày 19/04/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI). Nhìn chung kiến thức pháp lý trong các chương trình giáo dục vẫn mang tính chất đại trà, chưa có sự khảo sát, điều tra nắm bắt nhu cầu, lợi ích của từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, chưa đảm bảo tính thiết thực trong việc học tập, nghiên cứu vận dụng pháp luật vào thực tế. Ở một số địa phương, đơn vị do chưa nhận thức rõ tuyên truyền, giáo dục pháp luật là một trong những nội dung quan trọng của nhiệm vụ quản lý nhà nước, thiếu chiều sâu nên chưa xây dựng chương trình, kế hoạch, chưa chủ động bố trí nhân lực, kinh phí phù hợp cho công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới các cán bộ, công chức, viên chức của địa phương, đơn vị mình. Ngoài ra, chưa tổ chức được nhiều lớp tập huấn theo chức danh, từng đối tượng mà thường chỉ lồng ghép các đối tượng lại với nhau vì vậy, chất lượng các cuộc tập huấn thường không cao, vì chưa đáp ứng được nhu cầu của đối tượng.

2.2.2. Về hình thức giáo dục

Việc lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật là một hoạt động quan trọng nhằm đảm bảo cho mỗi qui định pháp luật sau khi tuyên truyền, phổ biến đều được đối tượng nắm bắt, tiếp thu, hưởng ứng và tự giác thực hiện trong thực tế. Ý thức được vấn đề trên, trong những năm qua, công tác giáo dục pháp luật luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các chủ thể giáo dục pháp luật áp dụng hình thức giáo dục pháp luật thiết thực, phù hợp với từng đối tượng và từng địa bàn cụ thể. Do vậy, khi tiến

hành giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong thời gian qua các chủ thể giáo dục pháp luật ở tỉnh Gia Lai nói chung và huyện Đak Đoa nói riêng đã vận dụng kết hợp các hình thức, phương pháp cơ bản sau:

Giáo dục pháp luật bằng hình thức truyền đạt, phổ biến trực tiếp

Đây là hình thức giáo dục linh hoạt vì trong quá trình thực hiện, người nói có điều kiện thuận lợi để giải thích cũng như điều chỉnh nội dung, phương pháp truyền đạt của mình làm sao đạt được hiệu quả hơn, hỏi đáp thuận lợi đáp ứng yêu cầu của đối tượng. Hình thức này được thực hiện thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cán bộ tư pháp tham gia giáo dục pháp luật, cùng với đội ngũ giáo viên kiêm chức ở các cơ quan nhà nước ở tỉnh và huyện. Mỗi năm, tùy vào điều kiện của địa phương mà mở các lớp tập huấn, giới thiệu văn bản pháp luật mới, giải thích những vướng mắc cụ thể của từng đại biểu tham gia vào hội nghị; tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi thông tin pháp lý, qua đó tuyên truyền những nội dung cần thiết cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp thu và sau đó lại truyền đạt cho nhân dân địa phương.

Từ năm 2011 đến năm 2015, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các ban, ngành và Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Đak Đoa đã tổ chức trên 115 hội nghị truyền thông với hơn 8.500 lượt người để tuyên truyền, vận động nhân dân sống và là việc theo Hiến pháp và pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong cộng đồng dân cư, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, năm an toàn giao thông...Đã tổ chức được 12 cuộc thi tìm hiểu pháp luật với trên 900 lượt người tham gia; đã tổ chức lồng ghép và truyền truyền trực tiếp được 899 đợt với 53.803 lượt người tham dự; cấp phát 10.822 tài liệu tuyên truyền các loại.

Sở Tư pháp tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo hoạt động giáo dục pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh, đóng vai trò nòng cốt trong việc đầu mối các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở cấp cơ sở.

Giáo dục pháp luật bằng công tác của Tổ hòa giải cơ sở

Công tác giáo dục pháp luật bằng hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở là một hình thức giáo dục pháp luật được chú trọng. Các tổ hòa giải cơ sở luôn được quan tâm kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tại thời điểm 31/10/2015, toàn tỉnh có 2.135 tổ hòa giải với 11.413 hòa giải viên hoạt động tại các thôn, bản, tổ dân phố. Trong đó: có

5.347 hòa giải viên là người đồng bào dân tộc thiểu số, 222 hòa giải viên được đào tạo chuyên ngành luật, 1.221 đã qua đào tạo các chuyên ngành khác và 9.968 chưa qua đào tạo chuyên ngành; có 6.460 hòa giải viên đã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng.

Huyện Đak Đoa hiện có 156 tổ hòa giải (100% thôn, làng, tổ dân phố đều có tổ hòa giải) trong thời gian từ 2011 đến năm 2015 đã tiếp nhận và thực hiện 634 vụ hòa giải, trong đó hòa giải thành được 371 vụ, chuyển các cơ quan chức năng 40 vụ, hòa giải không thành 104 vụ và 104 vụ đang hòa giải.

Giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng lưới truyền thanh huyện, cơ sở.

Giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng lưới truyền thanh huyện, cơ sở là hình thức ngày càng được sử dụng có hiệu quả đặc biệt ở các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai bởi khả năng truyền tải tới nhiều loại đối tượng cùng một thời điểm, trong điều kiện đi lại khó khăn.

Trong thời gian qua, Báo Gia Lai đã xây dựng kế hoạch giáo dục pháp luật cụ thể hàng quý, phân công các phóng viên đi nắm tình hình thực tế để đưa tin, viết bài, phản ánh hoạt động thực hiện, giáo dục pháp luật. Báo Gia Lai vẫn duy trì thường xuyên và thời lượng ngày càng được nâng lên với 12 chuyên trang (Tại thời điểm 2015): "*Pháp luật với cuộc sống*", "*Dân hỏi, cơ quan nhà nước trả lời*", "*Tòa soạn bạn đọc*", "*Thời sự - sự kiện, kinh tế, thời sự, pháp luật, quốc phòng...*" Đặc biệt, năm 2015 Báo Gia lai đã thành lập Tổ công tác bạn đọc để tiếp nhận đơn thư khiếu nại, thắc mắc của người dân liên quan đến pháp luật.

Đài phát thanh truyền hình tỉnh Gia Lai đã xây dựng những chuyên trang phục vụ hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở địa phương. Riêng năm 2015, Đài phát thanh truyền hình Gia Lai đã phát sóng 230 chuyên đề, chuyên mục (phát thanh, truyền hình và qua Trang Web của Đài): khán giả với truyền hình, chương trình truyền hình dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, trả lời bạn nghe đài, cải cách hành chính. Ngoài ra, Đài còn phát sóng hàng trăm tin, bài, phóng sự, hội thảo, tọa đàm, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật...

Tại Huyện Đak Đoa hệ thống truyền thanh ở cơ sở cũng hoạt động rất hiệu quả. Trong năm năm đã phát 420 chuyên mục giáo dục pháp luật và 78 tin bài. Ngoài việc tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh Gia Lai, Đài truyền thanh Huyện, các đơn vị cấp xã còn thực hiện nhiều bản tin, đọc các văn bản pháp luật mới,

những văn bản pháp luật liên quan đến đời sống của người dân. Đây là lực lượng truyền thông đại chúng mang tính thường xuyên, rộng rãi khó thống kê hết về mặt thời lượng cũng như sự phong phú, đa dạng về nội dung.

Giáo dục pháp luật thông qua xây dựng, quản lý và khai thác sử dụng tủ sách pháp luật

Việc trang bị tủ sách pháp luật ở tất cả các cơ quan, đơn vị và các xã trong toàn tỉnh là thành tựu cụ thể, rõ nét nhất của việc thực hiện các chủ trương về giáo dục pháp luật. Đến nay, trên cơ sở các tủ sách pháp luật đã được xây dựng, hầu hết các địa phương đã khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật có hiệu quả. Ngày 06/4/2010 UBND tỉnh Gia Lai ban hành quyết định số 09/2010/QĐ-UBND về việc quy định mức chi cho tủ sách pháp luật cấp xã trên địa bàn tỉnh, theo đó mỗi tủ sách pháp luật cấp xã là 2.000.000đ/ năm.

Có thể nói, tủ sách pháp luật là hình thức giáo dục pháp luật thiết thực, kịp thời nhất cho cán bộ, công chức, viên chức các huyện thuộc tỉnh dân tộc và miền núi như Gia Lai khi mà họ không có điều kiện thuận lợi để tiếp cận thông tin nhanh chóng như cán bộ ở miền xuôi. Nhờ có tủ sách pháp luật mà đã góp phần phục vụ trực tiếp cho cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chuyên môn cấp huyện, xã tìm hiểu để giải quyết công việc hàng ngày. Đồng thời, tủ sách pháp luật ấy cũng được xem như là cẩm nang quan trọng, cần thiết giúp cho cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở pháp lý trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác hòa giải ở cơ sở và phổ biến, giáo dục pháp luật cho hệ thống truyền thanh cơ sở.

Mỗi năm, Ủy ban nhân dân huyện vẫn duy trì việc tặng kinh phí, bổ sung đầu sách cho mỗi tủ sách. Đến nay phần lớn các thôn, làng, tổ dân phố của các xã trên địa bàn huyện đã xây dựng tủ sách pháp luật. 100% các xã đều có tủ sách pháp luật ở UBND xã do cán bộ công chức tư pháp, hộ tịch quản lý, hiện nay 17 xã thị trấn có 5.534 đầu sách và hằng năm có khoản 953 lượt người đọc sách. Có xã đã xây dựng được phòng đọc ở các nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố để người dân đến đọc sách, tìm hiểu pháp luật. Riêng tủ sách pháp luật do Phòng Tư pháp quản lý đã có hơn 300 đầu sách các loại.

Giáo dục pháp luật thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật,

Hình thức này tuy mang tính phong trào nhưng trong thực tiễn thời gian qua nó đã phát huy được hiệu quả một cách tích cực khi những văn bản mới được ban hành. Hình thức này dễ thực hiện, đạt hiệu quả, thu hút cán bộ, công chức, viên chức các huyện và mọi người cùng tham gia cổ vũ, tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh, giúp mọi người sống và

làm việc theo pháp luật, thực hiện tốt những quy định của pháp luật hiện hành, hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố.

Với đặc điểm đối tượng tham gia hình thức giáo dục pháp luật rất đa dạng: tất cả cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, thị trấn, xã, thôn, làng đều có thể tham gia, hội phụ nữ, đoàn thanh niên là lực lượng chủ chốt trong việc chức và tập hợp được đông đảo các lực lượng tham gia. Tùy theo từng chuyên đề cụ thể mà các cơ quan, đoàn thể tổ chức các cuộc thi theo sự chỉ đạo chung của Hội đồng phối hợp giáo dục pháp luật các cấp do cơ sở chủ động triển khai.

Thời gian qua, tỉnh Gia Lai đã tổ chức rất nhiều cuộc thi bằng hình thức sân khấu hóa như:

Hòa giải viên cơ sở, thi tìm hiểu luật đất đai, Hội thi Truyền truyền viên giỏi, Hội thi Chủ tịch xã với pháp luật lần thứ nhất, Hội thi Tuyên truyền viên giỏi về an toàn giao thông, Hội thi Tìm hiểu pháp luật về dân quân tự vệ, Hội thi phụ nữ dân tộc thiểu số với pháp luật, Hội thi Công chức Tư pháp – hộ tịch giỏi (2010)... Các hội thi đã được tổ chức qua hai vòng thi cấp huyện và cấp tỉnh, đã thu hút được sự quan tâm của các thí sinh cũng như người dân địa phương. Trung bình hằng năm, trên địa bàn huyện đã tổ chức được khoảng 3-4 cuộc thi có nội dung tìm hiểu pháp luật, dưới hình thức hái hoa dân chủ, hùng biện, giải quyết tình huống... thu hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện tham gia, qua các cuộc thi đó những nội dung pháp luật cần thiết được truyền tải một cách ngắn gọn, dễ hiểu nhưng cũng không kém phần phong phú.

Thực hiện kế hoạch triển khai đề án “*Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ xã, phường, thị trấn*” thuộc Chương trình quốc gia phổ biến giáo dục pháp luật 212, các địa phương trong huyện đã vận dụng các hình thức tổ chức, các cuộc thi, các cuộc giao lưu dành cho đối tượng là cán bộ chủ chốt... giúp họ nâng cao hiểu biết pháp luật, phục vụ công tác chuyên môn cho cán bộ, công chức ở cơ sở.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường:

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đối với các xã vùng sâu, vùng xa ở tỉnh nói riêng thông qua trường lớp là hình thức cơ bản và quan trọng trong các hình thức giáo dục pháp luật. Nhận thức rõ điều này, trong những năm gần đây, lãnh đạo tỉnh và các ban, ngành rất quan tâm đến công tác này, theo đó việc dạy và học

pháp luật ở trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm giáo dục chính trị huyện rất được chú trọng. Đây là hình thức thể hiện sự khác biệt giữa giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức với các đối tượng khác. Trường Chính trị tỉnh là cơ sở duy nhất của tỉnh có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý hệ thống chính trị cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã về lý luận chính trị, kiến thức về quản lý hành chính nhà nước, pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ công tác Đảng, công tác đoàn thể ở địa phương.

Trong quá trình học tập, nhà trường đã tiến hành lồng ghép việc phổ biến các văn bản pháp luật mới, các Nghị quyết của Đảng vào các chuyên đề của hầu hết các phần học, môn học thuộc chương trình trung cấp chính trị - hành chính đặc biệt các môn học như: Nhà nước và Pháp luật, khoa học hành chính, kỹ năng lãnh đạo quản lý, xây dựng Đảng....; chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày khác. Ngoài việc được cung cấp kiến thức qua các buổi giảng ở trên lớp; thực hiện nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Theo quy định của chương trình, sau khi kết thúc một số môn học, nhà trường đã tổ chức cho học viên đi về thực tế cơ sở để nắm bắt và bổ sung cập nhật kiến thức thực tiễn.

Trong thời gian qua, Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, các ban, ngành, đơn vị đều chú trọng sử dụng kết hợp các hình thức, phương pháp sao cho đạt hiệu quả, tuy nhiên nhìn chung các hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã chưa thật sự phong phú, hấp dẫn, còn mang tính hình thức, có thể nhìn nhận ở một số điểm sau đây:

- Về giáo dục pháp luật thông qua hình thức các cuộc thi: Trong thời gian qua tuy có thu hút được sự tham gia đông đảo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các xã, nhưng thực tế cho thấy nhiều cuộc thi vẫn mang tính hình thức, nếu có thì dưới hình thức bài viết thì chỉ quan tâm đến số lượng bài tham gia để lấy thành tích cho cơ quan, đơn vị chứ chưa đầu tư thích đáng tìm hiểu nội dung pháp luật trong đó, còn có hiện tượng sao chép...

- Về tủ sách pháp luật: Công tác quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở các xã thực hiện chưa tốt, ở một số nơi có biểu hiện buông lỏng quản lý, thiếu sự kiểm tra đôn đốc, không được bổ sung, cập nhật kịp thời những văn bản pháp luật mới. Số lượng sách cũ do văn bản pháp luật đã được sửa đổi nhưng vẫn còn tồn đọng nhiều, không quan tâm thay thế kịp thời.

2.2.3. Về phương pháp giáo dục

Như chúng ta được biết, phương pháp giáo dục là yếu tố quan trọng bên cạnh nội dung và phương pháp, quyết định đến hiệu quả công tác giáo dục pháp luật, cùng một hình thức giáo dục pháp luật với từng đối tượng cụ thể có thể sử dụng một hay nhiều phương pháp khác nhau. Các phương pháp đó có thể sử dụng trong giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng rất phong phú. Đối với cán bộ, công chức, viên chức các huyện ở tỉnh Gia Lai, chủ thể giáo dục pháp luật sử dụng kết hợp cả phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại. Đó là các phương pháp nhằm kích thích tính tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của họ. Ví dụ: như việc thực hiện việc luân chuyển sách, báo pháp luật giữa tủ pháp luật các xã với nhau, từ xã xuống thôn, làng, tổ dân phố. Quán triệt chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy các cơ quan ban ngành trong tỉnh, huyện phối hợp với các công ty kết nghĩa với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cũng như nhân dân trên địa bàn đóng quân; tổ chức nhiều đợt giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc phát động lòng ghép với những nội dung giáo dục pháp luật. Mặt khác, những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đó còn nhờ sự hỗ trợ một cách hiệu quả từ các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài phát thanh và truyền hình Gia lai, phục vụ tất cả các đối tượng bằng cả tiếng phổ thông và tiếng của người dân tộc thiểu số.

Nhìn chung, công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã trên địa bàn huyện Đak Đoa đã có những bước phát triển tích cực, đem lại những thành tựu đáng phần khởi. Ý thức pháp luật của cán bộ và nhân dân trong những năm gần đây ngày càng nâng cao. Tình hình vi phạm pháp luật, nhất là đối với những tội phạm nghiêm trọng trên địa bàn huyện giảm đáng kể (qua báo cáo của các Phòng Tư pháp, công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân), điều đó đã phản ánh những tác động tích cực mà công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã mang lại.

- Phương pháp, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền xã ở tỉnh Gia Lai tuy được áp dụng tương đối phong phú, đa dạng nhưng chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Điều kiện và cơ hội được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật, các chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ những nội dung pháp luật phù hợp với nhu cầu của họ.

2.3. Nhận xét chung và những bài học được rút ra từ thực tiễn giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã thuộc huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

Trong sự nghiệp đổi mới tỉnh Gia Lai đã và đang tập trung phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội, văn hóa và đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, quốc phòng, an ninh được củng cố và giữ vững. Trật tự, kỷ cương ngày càng được tăng cường. Trong điều kiện hiện nay, công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng, cần phải gắn với việc giáo dục chính trị tư tưởng. Thực tế trong những năm qua, công tác giáo dục pháp luật đã được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban bí thư trung ương đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục pháp luật đã khẳng định “Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

Trong những năm qua, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh và cấp ủy chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo thường xuyên công tác giáo dục pháp luật. Hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả với nhiều hình thức phong phú. Công tác chỉ đạo triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật đã bám sát thực tế, phù hợp với tình hình và yêu cầu của địa phương. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức Đảng về vai trò tầm quan trọng của công tác giáo dục pháp luật đã được nâng lên một bước. Mặt trận và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ và nhân dân. Từ đó, nhận thức về pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân có sự chuyển biến tích cực. Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp từng bước được củng cố, kiện toàn, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và các cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác giáo dục pháp luật cơ bản được kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động. Tăng cường mở rộng các kênh tiếp cận thông tin về pháp luật của người dân qua mạng (trang thông tin điện tử của các thành viên Hội đồng), hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí...nội dung, hình thức ngày càng đa dạng, phong phú; do đó cơ hội tiếp

cận, tìm hiểu về văn bản pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng cao hơn.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp đã tham mưu UBND cùng cấp ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc phổ biến pháp luật đến với người dân. Đồng thời tiến hành rà soát nguồn nhân lực, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật kết hợp tư vấn, trợ giúp pháp lý, hòa giải các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân; Lồng ghép hợp lý công tác giáo dục pháp luật với việc tổ chức thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội ở địa phương, sử dụng đội ngũ tuyên truyền viên là những già làng, thôn trưởng để thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật thôn, làng, khu dân cư. Hàng năm trên 70% số vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư đưa ra hòa giải được hòa giải thành tại cơ sở; qua đó cho thấy hoạt động hòa giải ở cơ sở đã thể hiện được vai trò, hiệu quả của mình; qua đó hạn chế khiếu nại vượt cấp, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Những hoạt động giáo dục pháp luật của các cấp, các ngành, địa phương đã chú trọng đến việc phân hóa đối tượng và hình thức giáo dục pháp luật phù hợp. Các chương trình giáo dục pháp luật trọng điểm đã được ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo tôn giáo góp phần nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức ở những địa bàn này. Thông qua đội ngũ này tích cực tuyên truyền pháp luật đến với người dân ngày càng góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn huyện, hầu hết người dân đã nắm rõ được tầm quan trọng của pháp luật trong đời sống, nhân dân ý thức được trách nhiệm, quyền hạn của mình đối với Nhà nước thông qua pháp luật, do đó họ tích cực tham gia vào các hoạt động quản lý Nhà nước để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Thời gian qua người dân trên địa bàn đã tham gia đóng góp ý kiến cho các văn bản pháp luật, vấn đề phát triển kinh tế- chính trị ở địa phương những ý kiến có tính thực tiễn cao, tích cực tham gia các phong trào: toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng nông thôn mới, phát động quần chúng tố giác tội phạm, xây dựng xã, phường không có ma túy... người dân đã nắm rõ được tầm quan trọng của pháp luật trong đời sống, từ đó mà nhìn nhận đúng và tự giác hơn trong việc chấp hành pháp luật. Trình độ, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức địa phương được nâng lên một bước, số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ đã giảm, thực trạng tham nhũng, gây phiền hà,

khó khăn, sách nhiễu trong công việc đang được đẩy lùi, các cán bộ, công chức, viên chức ngày càng nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, tệ nạn xã hội trong cộng đồng nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức các xã của tỉnh Gia Lai thì vẫn còn có một số mặt hạn chế như: Việc xây dựng, ban hành các văn bản nhằm triển khai công tác tuyên truyền có lúc, có nơi chưa kịp thời; ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công cuộc đổi mới, của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; Một số cấp ủy Đảng quan tâm chưa đúng mức còn thụ động, ỷ lại cấp trên; chất lượng, đội ngũ làm công tác tuyên truyền chưa đồng đều, không ổn định của những người làm công tác tuyên truyền do luân chuyển cán bộ hoặc chuyển công tác khác; bố trí kinh phí ít nên một số nơi chưa đáp ứng nội dung, tài liệu, hình thức tuyên truyền thiếu chiều sâu nhất là các xã vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót và cũng là những bài học cơ bản được rút ra từ thực tiễn giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các xã thuộc huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai là:

Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã chưa đầy đủ.

Là những huyện vùng dân tộc miền núi nên đời sống của cán bộ, nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, không đồng đều giữa các vùng, các dân tộc. Một số hủ tục, tập quán lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số chậm được khắc phục, xóa bỏ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã đa phần là người dân tộc (có xã trên 90% cán bộ là đồng bào dân tộc thiểu số) trình độ văn hóa thấp (vẫn còn số lượng lớn mới hết cấp I), trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế chưa được đào tạo cơ bản, đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của địa phương. Người làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã chưa lý giải được hết nghĩa quy định của pháp luật theo ý hiểu của từng cán bộ là người dân tộc, nên gặp nhiều khó khăn khi thực hiện chuyển tải các quy định của pháp luật tới cán bộ cơ sở.

Ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhận thức chưa đầy đủ, thiếu sự quan

tâm, chỉ đạo việc phổ biến giáo dục pháp luật tới cán bộ, công chức, viên chức cấp xã còn mang tính chất phong trào hình thức, chưa gắn kết giữa phổ biến, giáo dục pháp luật và thực hiện pháp luật. Đánh giá về hoạt động này chưa sát thực, bố trí kế hoạch bị động, kế hoạch tài chính, nhân sự, nội dung chuẩn bị để phổ biến, giáo dục pháp luật chưa chu đáo, thiếu khoa học, qua loa.

Nhận thức, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của ở một số cấp ủy, chính quyền chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Trách nhiệm của một số ngành, đơn vị, chính quyền cơ sở trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cao, chưa toàn diện. Nhận thức của một số đơn vị vẫn còn tư tưởng công tác này là nhiệm vụ của cơ quan Tư pháp. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thực sự gắn với việc giáo dục chính trị tư tưởng và thực hiện nhiệm vụ của cấp, ngành mình quản lý.

Chất lượng, đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Chất lượng, đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật chưa đồng đều thể hiện ở kỹ năng, phương pháp, khả năng thuyết phục, thu hút, truyền tải thông tin còn hạn chế.

Đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn chậm được củng cố, kiện toàn. Một số nơi thiếu về số lượng, chất lượng, năng lực, kỹ năng phổ biến, tuyên truyền còn nhiều hạn chế và chưa đồng đều giữa các vùng trong xã. Công tác củng cố, xây dựng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn nhiều bất cập. Nội dung, hình thức tuyên truyền chưa thực sự phong phú, đa dạng, còn chậm cải tiến, đổi mới cho phù hợp với từng vùng, dân tộc.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện đã được thành lập và đang được phát triển đến cấp xã và một số ngành, song hiệu quả hoạt động còn có mặt hạn chế. Một số Hội đồng phối hợp hoạt động chưa thường xuyên, thiếu chương trình hoạt động cụ thể, ít kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công tác phối hợp và thống nhất hướng dẫn, chỉ đạo công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cơ chế phối hợp trong công tác giáo dục pháp luật chưa thật tốt.

Vai trò, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở tỉnh và các huyện chưa phát huy được hết hiệu quả, chưa đúng mức, chỉ đôi khi chỉ làm mang tính chất đối phó. Thời gian qua việc phối hợp giữa cơ quan thường trực với các thành viên chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, kịp thời, tính chủ động, sáng tạo còn bộc lộ

rất nhiều hạn chế. Hoạt động chỉ đạo của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện chưa đảm bảo tính thường xuyên, có hệ thống (nhất là việc duy trì chế độ báo cáo, chế độ họp theo quy chế), nên hiệu quả của công tác phối hợp giữa các ngành, đoàn thể có mặt kết quả chưa cao. Đối với các Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cấp xã: Vẫn còn nhiều đơn vị thiếu quan tâm, các thành viên của Hội đồng đều kiêm nhiệm nên bận nhiều công việc chuyên môn đã ảnh hưởng không nhỏ đến công việc phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Các cấp ủy đảng, UBND xã chưa quan tâm sâu sát đến công tác này.

Sự phối hợp giữa các ngành Thành viên hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật với cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp có lúc, có nơi chưa thật sự chặt chẽ, thiếu sự gắn kết nên hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật chưa cao. Đội ngũ Báo cáo viên cấp tỉnh, huyện, và lực lượng tuyên truyền viên cấp xã mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn còn những hạn chế về trình độ, kiến thức chuyên môn, lại thiếu về số lượng. Lực lượng tuyên truyền viên cấp xã, cán bộ Tư pháp, Văn hóa, còn thiếu và yếu về chuyên môn, cơ bản được tuyển mới, chủ yếu chỉ có bằng Trung cấp và đang phải đi học các lớp đào tạo mới để củng cố kiến thức, chưa có kinh nghiệm, chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Kinh phí sử dụng trong công tác giáo dục pháp luật chưa phù hợp.

Kinh phí cho hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật không nhiều chưa đáp ứng được mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Công tác tuyên truyền ở một số nơi, có lúc còn thiếu chiều sâu, hình thức tuyên truyền còn hạn chế, kinh phí ít nên không chủ động chuẩn bị xây dựng nội dung, tài liệu tuyên truyền nhiều lúc còn thiếu về số lượng, nghèo nàn về mặt nội dung, chưa cập nhật được văn bản mới nên chưa đáp ứng được mục tiêu công tác này.

Kinh phí đầu tư cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật còn quá ít, thậm chí có địa phương không có ngân sách để chi cho công tác này nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chưa có cơ chế hợp lý đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nên nhiều sở, phòng, ban, ngành, huyện và các xã, thị trấn gặp nhiều khó khăn. Phần lớn các xã hiện nay chưa thực hiện việc dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng tủ sách pháp luật và thực hiện chính sách đối với hòa giải viên ở cơ sở theo quy định.

Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả chưa cao.

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tuy được áp dụng rất phong phú, đa dạng nhưng đôi khi chưa mang lại hiệu quả như mong muốn, chưa chú trọng xây dựng nội dung và đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục cho phù hợp với đặc thù của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã, đặc biệt là ở các xã vùng sâu, vùng xa. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nhiều khi mới chỉ chú trọng vào chiều rộng, nhiều cuộc còn mang tính phong trào, chất lượng hiệu quả mang lại chưa cao. Các đợt ra quân tuyên truyền pháp luật còn mang tính hình thức, thời vụ, lồng ghép không bố trí xây dựng kế hoạch, chỉ khi nào có văn bản của cấp trên mới xây dựng kế hoạch của cơ sở, do đó, kế hoạch về tài chính, nhân sự, nội dung chuẩn bị giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã chưa chu đáo, sơ sài không mang tính khoa học.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã trong tỉnh chưa ý thức được quyền, trách nhiệm của mình trong việc tham gia học tập pháp luật để nâng cao kiến thức pháp lý, ý thức tôn trọng pháp luật và chấp hành pháp luật.

Ngoài ra hệ thống pháp luật nước ta luôn có sự sửa đổi, bổ sung trong khi chủ thể giáo dục pháp luật chưa kịp cập nhật những văn bản mới, chưa có sự đầu tư nghiên cứu. Các văn bản pháp luật mới được ban hành khá nhiều nhưng việc tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chưa kịp thời.

Thực trạng của công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã ở tỉnh Gia Lai phản ánh một bộ phận khó khăn nhất trong tổng thể công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức ở toàn tỉnh nói chung. Những kết quả nghiên cứu này sẽ rất cần thiết cho việc nhìn nhận, đánh giá để phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những mặt hạn chế, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt những giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ cơ sở đạt hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

Kết luận Chương 2

Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai luôn được cấp ủy và chính quyền địa phương hết sức quan tâm và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận Hoạt động tuyên truyền pháp luật được tiến hành tương đối thường xuyên ở các cấp, các ngành.

Hình thức, biện pháp tuyên truyền khá phong phú, đa dạng, nội dung tuyên truyền đã có sự chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng thời điểm, phục vụ tốt những sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương. Việc tuyên truyền pháp luật nhất là đối với các điểm nổi cộm về vi phạm pháp luật; đối với việc triển khai các dự án lớn trên địa bàn; gắn công tác tuyên truyền pháp luật với kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, tăng cường xử lý vi phạm pháp luật bước đầu được quan tâm triển khai thực hiện, góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như trong hành động chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình. Phổ biến, giáo dục pháp luật bước đầu có tác dụng làm cho công dân ý thức được trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của mình, hướng dẫn người dân tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Người dân không chỉ từng bước chủ động tìm hiểu pháp luật mà còn tự giác đóng góp các ý kiến phản ánh tâm tư nguyện vọng của mình trong quá trình thực hiện pháp luật. Với sự hỗ trợ của hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, người dân đã và đang phát huy tính chủ động trong tham gia quản lý nhà nước; đóng góp các ý kiến xây dựng chủ trương, chính sách lớn của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ gìn ổn định trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đã thực sự góp phần phát huy quyền làm chủ của người dân, đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhờ đó mà tỷ lệ vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực ở nhiều địa phương có chiều hướng giảm. Ở những địa phương làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cùng với thực hiện tốt chính sách pháp luật, tình trạng khiếu nại tố cáo đã có những chuyển biến tích cực, giảm dần tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp. Nhiều năm qua, nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã của huyện đã nắm vững pháp luật, cập nhật được các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh công chức; nắm được các thông tin về tình hình thực hiện pháp luật; năng lực vận dụng, thi hành pháp luật được nâng lên rõ rệt, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC XÃ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Phương hướng nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã ở Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở quán triệt những Quan điểm, Chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức nêu trên, để thực hiện đổi mới công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã vùng dân tộc và miền núi ở nước ta trong giai đoạn hiện nay cần quán triệt những những phương hướng sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt thực hiện Chỉ thị 32/CT-TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân; Luật phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012, Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về giáo dục pháp luật giai đoạn 2012-2016. Thông tư số 18/2010/TT-BTP ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định về Báo cáo viên pháp luật; Quyết định 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ... Các văn bản của tỉnh quy định về công tác giáo dục pháp luật nói chung cũng như giáo dục pháp luật cho cán bộ công chức viên chức cấp xã nói riêng.

Thứ hai, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã phải kết hợp với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, phải chú ý đến văn hóa truyền thống và phong tục tập quán của vùng đồng bào dân tộc đồng thời phải kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng, về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hành chính nhà nước. Như vậy, mới góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã vừa có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa hiểu biết pháp luật, sử dụng pháp luật giải quyết công việc hàng ngày một cách hiệu quả, làm tốt công tác dân vận.

Thứ ba, đa dạng hóa các hình thức giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã, bảo đảm dễ hiểu, dễ vận dụng trong thực tế công việc. Trong điều kiện trình độ của cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã còn hạn chế, không đồng đều, việc giáo dục pháp luật cần phải thực hiện theo phương pháp cầm tay chỉ việc, hướng

dẫn cụ thể.

Thứ tư, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã phải mang tính hệ thống, thường xuyên, trong đó phải có sự ưu tiên, quan tâm đến cán bộ cơ sở ở những địa bàn điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

Thứ năm, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã phải được đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức xã. Cần tiến hành truyền tải những văn bản phục vụ cho công tác ở cấp xã, nhưng phải đảm bảo yêu cầu những văn bản đó phù hợp với nhóm đối tượng dân tộc thiểu số và chú ý cập nhật những văn bản mới một cách kịp thời và chính xác nhất. Mặt khác cần lưu ý, nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức không chỉ tập trung vào các văn bản mới được ban hành mà tùy yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, yêu cầu ngăn ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành pháp luật, các văn bản pháp luật đã có hiệu lực pháp luật đang được thi hành vẫn cần phải tuyên truyền, giáo dục tới cán bộ, công chức, viên chức xã.

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh như Trường Chính Trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật. Phải kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, chú trọng nâng cao kỹ năng thực hiện pháp luật và cập nhật những kiến thức mới, bảo đảm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật có chất lượng và hiệu quả. Mỗi nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải có chương trình, nội dung đào tạo và bồi dưỡng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Thứ sáu, công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương. Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã do sở Tư pháp thực hiện phải đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy.

3.2. Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã ở Việt Nam hiện nay

Trước yêu cầu hội nhập quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung cũng như cán bộ, công chức, viên chức xã ở tỉnh Gia Lai nói riêng cần được tiến hành thường xuyên liên tục

và ở tầm cao hơn, nhằm đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức xã vùng dân tộc và miền núi ngày càng có sự hiểu biết pháp luật một cách thấu đáo thông qua đó việc áp dụng và tổ chức thực hiện pháp luật đạt hiệu quả cao góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, duy trì trật tự kỷ luật, kỷ cương trong xã hội. Nhằm tăng cường và đổi mới công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã hiện nay chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau đây.

3.2.1. Tăng cường nhận thức và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã, đặc biệt là vùng dân tộc và miền núi, phát huy sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị

Giải pháp hàng đầu là nâng cao nhận thức, năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng và cấp uỷ, chính quyền các cấp, các ngành đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập trung hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở để đổi mới cách thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật cho phù hợp với đối tượng, địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần củng cố trận địa tư tưởng, tạo thế đứng chính trị vững chắc trên từng địa bàn. Do vậy, nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Coi trọng công tác chỉ đạo, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tốt, có hiệu quả. Kết hợp giữa việc quán triệt các quan điểm đúng đắn của Đảng và Nhà nước với việc kiên quyết đấu tranh với các quan điểm lệch lạc trong công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục không phải chỉ là của cơ quan chuyên môn mà là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị. Tăng cường sự phối kết hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đối với công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã càng chặt chẽ thì hiệu quả của hoạt động giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức ngày càng cao, sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật và quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sẽ trở thành thói quen, từ đó tạo ra và duy trì nếp sống văn hóa pháp lý nơi công sở.

Trước hết, cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, mà đầu tiên là Tỉnh ủy trong công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh nói chung và cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nói riêng.

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước, xã hội và công tác cán bộ, công chức, viên chức phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008, tại điều 5 quy định về nguyên tắc quản lý cán bộ công chức đã nêu: “Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước” và điều 6 Luật Viên chức năm 2010 đã nêu: “Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước”. Vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước là vấn đề cần thiết hiện nay, giai đoạn mà Đảng ta đang lãnh đạo xây dựng “Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân”.

Từng cấp ủy Đảng cần xác định giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ, là nội dung lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Từ đó cấp ủy Đảng xác định rõ đối tượng, nội dung trọng tâm cho từng thời kỳ phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các cấp ủy Đảng cần lãnh đạo chặt chẽ công tác quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng pháp luật, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau khi đã được đào tạo. Lãnh đạo công tác xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật ở các cấp theo yêu cầu của Hội đồng giáo dục pháp luật cấp đó. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật trong từng cơ quan đơn vị trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú ý đến các xã vùng sâu, vùng xa. Đội ngũ này phải biết kết hợp việc phổ biến Nghị quyết của Đảng với việc giáo dục pháp luật cho đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình.

Chính quyền các cấp từ tỉnh đến huyện và cơ sở cụ thể hóa nội dung lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên về giáo dục pháp luật cho chính quyền cơ sở thành các văn bản pháp luật, các quyết định mang tính pháp lý. Xây dựng chương trình kế hoạch tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trong công tác đào tạo, giáo dục pháp luật cho chính quyền cơ sở các xã. Cụ thể như sau:

- Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân đối với công tác giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nói riêng được coi là một trong những nhiệm vụ chủ yếu. Vì vậy Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền ở mỗi cấp.

Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương cần đề ra và thực hiện cơ chế giám sát đối với công tác giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nói riêng. Giám sát việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, chương trình kế hoạch giáo dục pháp luật, giám sát việc phối hợp thực hiện công tác giáo dục pháp luật của các cơ quan chức năng, giám sát việc sử dụng kinh phí về giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã nói riêng đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn trong các kỳ họp hàng năm.

- Trường Chính trị tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tỉnh tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hành chính... đối với các chức danh, các cán bộ khác làm việc ở Ủy ban nhân dân cấp xã theo kế hoạch đã xây dựng trước. Đánh giá các chương trình, giáo trình hiện hành với yêu cầu giáo dục pháp luật cho chính quyền và các chức danh ở cơ sở, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tham mưu góp ý kiến với cơ quan có thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung kịp thời để việc đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục pháp luật có chất lượng, thiết thực và hiệu quả.

- Chính quyền xã, thị trấn cần có sự rà soát kỹ lưỡng đội ngũ cán bộ của mình, phân loại, đánh giá và đối chiếu với các tiêu chuẩn chức danh để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ổn định, có tính kế thừa đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao, gắn với việc tuyển chọn, đào tạo và sử dụng. Từng bước tiêu chuẩn hóa các chức danh, kiên quyết khắc phục tình trạng bỏ nhiệm rồi mới cử đi học sau hoặc có thể cho nợ về những tiêu chuẩn chuyên môn hay trình độ pháp lý... Loại trừ ngay ra khỏi bộ máy nhà nước những cán bộ, công chức, viên chức không đủ tiêu chuẩn trình độ, vi phạm pháp luật.

- Mỗi cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải nhận thức rằng việc học tập, nghiên cứu để hiểu biết pháp luật, thực hiện pháp luật là trách nhiệm, bổn phận của mình. Mỗi thành viên trong bộ máy chính quyền ở cơ sở phải là những tấm gương trong việc giữ gìn kỷ cương phép nước, tôn trọng, chấp hành pháp luật góp phần tích cực vào hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân.

3.2.2. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã để xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình giáo dục pháp luật phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Chính quyền cấp xã là cấp chính quyền cuối cùng, trực tiếp với dân, là nơi thực

hiện mọi chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nơi nhân dân thực hiện quyền làm chủ một cách trực tiếp và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Quán triệt quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy; xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ mới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã phải đủ sức đảm đương các nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn mới hiện nay. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường của giai cấp công nhân, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ, cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi), đảm bảo sự chuyển tiếp giữa các thế hệ và nguồn cán bộ, công chức bổ sung, thay thế khi cần thiết.

Từ trước đến nay, vấn đề giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đã được chú trọng nhưng còn bất cập, thể hiện ở chỗ: Cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã chỉ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức lý luận hoặc kiến thức chuyên môn sau khi trúng cử hoặc đã sắp xếp và bố trí vị trí công tác, chưa chú ý đến việc giáo dục pháp luật trước khi bố trí, sắp xếp. Sau khi đã có vị trí công tác không giáo dục pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn (hoạt động công vụ). Việc giáo dục pháp luật lại không gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã hầu như chỉ quan tâm nhiều về bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị. Chương trình trung cấp lý luận chính trị lại quá dài, nặng về phần lý luận chung, chưa đi sâu vào nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức hay nghiệp vụ lãnh đạo điều hành, kỹ năng quản lý nhà nước và kỹ năng xử lý các tình huống cụ thể trong quản lý nhà nước. Trong chương trình bồi dưỡng còn bất cập chưa đưa những chuyên đề mà cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cần như bổ sung kỹ năng làm việc; cập nhật những văn bản pháp luật mới, tình huống ở cơ sở đang vướng mắc...dẫn đến học viên luôn nằm trong tình trạng thụ động - đi bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ biết ngồi nghe, ít có ý kiến phản hồi. Qua kiểm tra cuối khóa và viết thu hoạch cho thấy ngay cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chủ chốt chính quyền cấp xã cũng còn hạn chế, trình độ nhận thức về pháp luật còn kém, ít am hiểu về hoạt động quản lý nhà nước. Trong khi đó, học viên cũng không thiết tha với việc học tập,

nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức pháp luật.

Tâm trạng *"nay làm, mai nghỉ"* cùng với những suy nghĩ hạn hẹp đã làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã không tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ về kiến thức pháp luật. Ngay trong các bài kiểm tra xử lý các tình huống đơn giản, thường gặp trong thực tiễn ở địa phương về các lĩnh vực hôn nhân gia đình, dân sự, đất đai, khiếu nại – tố cáo, quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân sách, dự án đầu tư... còn rất nhiều lúng túng, áp dụng pháp luật sai, ban hành các quyết định quản lý sai, không đúng thẩm quyền.

Việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã hầu như trông chờ vào Trường Chính trị tỉnh là chủ yếu. Đội ngũ giáo viên Trường Chính trị tỉnh mặc dù đã được đào tạo cơ bản nhưng lực lượng giảng dạy hiện nay của trường mỏng, chủ yếu đội ngũ giảng viên trẻ chiếm đa số, chưa từng trải, ít kinh nghiệm trong quản lý, trong điều hành, trong việc thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật ở cơ sở, chưa có kinh nghiệm thực tiễn. Vấn đề đặt ra là trường Chính trị phải xây dựng chương trình bồi dưỡng làm sao cho phù hợp, ngoài việc giảng dạy về lý luận thì đẩy mạnh giảng dạy về kỹ năng, về nghiệp vụ, về cập nhật văn bản mới theo từng chức danh, theo vị trí việc làm, từ đó nâng cao trình độ nhận thức cho học viên trong đó có nâng cao nhận thức về kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

3.2.3. Cập nhật đổi mới nội dung chương trình và hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã phù hợp

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chính quyền xã cần đổi mới nội dung, chương trình giáo dục pháp luật và đa dạng hóa các hình thức giáo dục pháp luật nhằm đảm bảo tính thiết thực và đem lại hiệu quả cao.

**** Về nội dung giáo dục pháp luật***

Xuất phát từ đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức các xã nên trình độ không cao, nhất là ở các xã vùng dân tộc và miền núi vì vậy mục đích giáo dục không chỉ là cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật để họ có khả năng sử dụng pháp luật vào trong quá trình thực thi nhiệm vụ mà còn có tình cảm, ý thức pháp luật thể hiện bằng hành vi ứng xử, mẫu mực theo pháp luật và tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nữa. Do vậy, đối với đối tượng này, ngoài những vấn đề lý luận chung của pháp luật cần tăng cường pháp luật thực định, khắc phục nặng về mặt lý luận cũng như

ôm đồm quá nhiều nội dung, cần bổ sung nhiều hơn nữa những tình huống trong thực tế các huyện thường gặp để học viên giải quyết, đáp ứng yêu cầu về trang bị pháp luật để phục vụ cho hoạt động quản lý có hiệu quả hơn nữa. Bởi vì, đây là đối tượng cán bộ cơ sở mà lại là dân tộc miền núi nên còn có nhiều hạn chế, nhiều thuật ngữ, danh từ pháp lý khá trừu tượng, khó hiểu. Do đó, đòi hỏi người trao đổi phải biết linh hoạt phân tích, minh họa, liên hệ thực tiễn có như vậy họ mới dễ dàng tiếp thu được. Nhưng thực trạng hiện nay nội dung, chương trình bồi dưỡng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã ở các cơ sở đào tạo còn nhiều bất cập. Chẳng hạn, đối với hệ trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính ở trường Chính trị tỉnh phần lớn thời gian chỉ dành giới thiệu môn lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, trong khi các kiến thức chuyên ngành phục vụ cho công việc, nhiệm vụ của cán bộ, công chức chính quyền cấp xã mà họ rất cần biết như: Luật đất đai, Luật lao động, Luật hôn nhân và gia đình, Luật dân sự, Luật hình sự, kỹ năng nghiệp vụ giải quyết các tình huống pháp luật... thì chưa được giới thiệu hoặc có nhưng không đầy đủ. Vì thế, kiến thức tích lũy được sau khi học tập, bồi dưỡng chưa đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu đề ra. Đối với hệ tại chức, hoặc Đại học Luật từ xa, nội dung đào tạo, bồi dưỡng vẫn chủ yếu dừng lại ở lý luận. Học viên lên lớp chủ yếu nghe giáo viên thuyết trình để làm rõ những nội dung trong phạm vi giáo trình, còn những vấn đề thực tiễn họ lại rất ít được tiếp cận. Trong lúc đó, các chương trình, nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cho các lớp trung cấp Chính trị - Hành chính, Đại học Luật từ xa... là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc phê chuẩn nên việc thay đổi là rất khó khăn. Muốn thay đổi chương trình, nội dung đó phải có sự đề xuất từ cơ sở đào tạo và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Trước mắt, để khắc phục những bất cập nêu trên, thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm sự phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương giảng viên, nên lồng ghép những vấn đề liên quan trực tiếp đến công việc của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã vào nội dung chung của chương trình.

Ngoài ra, còn có các cơ quan khác có nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên cho cán bộ, công chức cấp xã (Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ v.v...) tùy theo từng theo từng chức danh cụ thể mà xây dựng nội dung chương trình giáo dục pháp luật cho phù

hợp với hình thức, đảm bảo tính thiết thực.

Một là, đối với các cán bộ, công chức là thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã: Đây là bộ phận giữ vị trí lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở chính quyền cơ sở. Sự hiểu biết pháp luật có vai trò đặc biệt chi phối đến các quan hệ ứng xử trong nội bộ Ủy ban nhân dân và các quan hệ với bên ngoài. Yêu cầu khách quan của những quan hệ, hoạt động thi hành nhiệm vụ đều được hình thành và dựa trên cơ sở những quy định pháp lý. Các hình thức hoạt động của tập thể Ủy ban nhân dân cũng như những vấn đề giải quyết theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với mỗi thành viên đều được thể hiện với tư cách công quyền trong hệ thống bộ máy Nhà nước. Do vậy, Việc cung cấp những kiến thức pháp luật cơ bản là rất cần thiết làm cơ sở để tiếp nhận pháp luật thực định. Vì vậy đội ngũ cán bộ, công chức trong Ủy ban phải được thường xuyên phổ biến cập nhật kiến thức pháp luật mới. Thực tế cho thấy, hiện nay đất nước ta đang trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế, vì vậy có nhiều quy định của pháp luật hiện hành thường xuyên phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp. Mà Ủy ban nhân dân là nơi có nhiệm vụ bảo đảm việc thi hành pháp luật ở địa phương, pháp luật đó phải đang có hiệu lực và tồn tại. Do vậy, khi có sự thay đổi pháp luật hiện hành các thành viên của Ủy ban nhân dân theo từng nội dung, nhiệm vụ công việc phụ trách phải được cập nhật những thay đổi đó dưới những hình thức khác nhau có thể là tập huấn, bồi dưỡng...

Hai là, đối với các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xã. Đối với đối tượng này, một mặt pháp luật cần được xác định cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp cơ sở cũng như các đại biểu Hội đồng nhân dân ở cơ sở. Theo đó, cần quán triệt, xác định rõ ràng đến từng đại biểu giúp họ có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của mình cũng như Hội đồng nhân dân – cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Đảm bảo cho Hội đồng nhân dân có thực quyền hoạt động có hiệu lực và hiệu quả phát huy được vị trí là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, sử dụng pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời cũng thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát, quyết định của mình theo luật định.

Vì vậy, đại biểu Hội đồng nhân dân ngoài việc tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật kỹ năng hoạt động sau mỗi kỳ bầu cử còn phải thường xuyên cung cấp, cập nhật kiến thức pháp luật mới, đặc biệt là những quy định pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của nhân dân trên các mặt kinh tế - văn hóa – xã hội, trật tự an ninh quốc phòng... Trên

địa bàn các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa cần chú trọng đến tình hình quốc phòng an ninh, vì bọn cơ hội chống phá chính quyền nhân dân thường lợi dụng, kích động vào đối tượng là nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa bàn này, do nhận thức hạn chế, dễ tin nên là mục tiêu để họ lợi dụng. Do đó, các đại biểu Hội đồng nhân dân cần phải nắm vững pháp luật để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân địa phương thông qua các đợt tiếp xúc cử tri, hội họp...

Ba là, đối với các chức danh chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã.

Các chức danh chuyên môn đó là: Địa chính, Tài chính, Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân. Đây là các chức danh xét về nội dung hoạt động, đòi hỏi phải dựa trực tiếp vào các chuẩn mực, quy định của pháp luật. Do đó, tiền đề quan trọng quyết định để các cán bộ đảm nhiệm các chức danh trên hoàn thành nhiệm vụ là họ phải được đào tạo, am hiểu pháp luật chuyên ngành trên các lĩnh vực đó một cách sâu sắc, vững vàng. Vì vậy, các chức danh trên phải được đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ để chuyên môn hóa, công tác ổn định ở cấp xã hưởng các chế độ thích hợp, khi có đủ điều kiện thi tuyển vào ngạch công chức, các chức danh chuyên môn sẽ là nguồn bổ sung cho cán bộ chủ chốt ở xã và cũng xác định là nguồn của huyện, tỉnh...

Chính vì vậy, các chức danh trên nhất thiết phải được đào tạo cơ bản và đạt trình độ chuyên môn tương ứng đó: Đại học hành chính đối với chức danh văn phòng; Trung cấp địa chính đối với chức danh địa chính; Trung cấp pháp lý đối với các chức danh tư pháp hộ tịch. Ngoài việc tiếp nhận những kiến thức pháp luật thông qua hình thức đào tạo, đối với các đối tượng trên cần phải thường xuyên mở các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật và những quy định mới về chuyên môn theo yêu cầu của Nhà nước hoặc ngành quản lý. Có như vậy, các đối tượng trên mới là những nhà chuyên môn giỏi, am hiểu pháp luật, tham mưu chuẩn xác, kịp thời để các chủ thể quản lý nhà nước ra được các quyết định hợp lý, hợp pháp, hiệu quả và mang tính khả thi.

Bốn là, đối với các cán bộ, viên chức khác như Trưởng thôn, bản, Công an viên, cán bộ y tế, cán bộ dân số...

Những đối tượng này khi tham gia vào các cương vị trên, các cấp quản lý có thẩm quyền cần tạo cơ hội để họ được dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác ban đầu để họ có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Từ đó, cần hình thành cho họ khả năng tư duy khi tham gia vào các nhiệm vụ ở khu dân cư để thực hiện

công việc đó và công việc đó phải theo trình tự nào. Có nghĩa là khi giải quyết công việc phải dựa vào những quy định cụ thể của pháp luật chứ không phải theo kinh nghiệm, chủ quan của bản thân khi tiến hành những công việc có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân.

Tuy pháp luật là tiền đề, là cơ sở để thực thi nhiệm vụ, song trong thực tế những đối tượng này đòi hỏi phải có sự linh hoạt, nhạy bén, mềm dẻo, sáng tạo, nhất là khi đối tượng của mình là những công dân thuộc dân tộc thiểu số. Vì vậy, ngoài việc am hiểu quy định của pháp luật thì cần thiết phải có sự am hiểu cả những phong tục, tập quán, tín ngưỡng... của người dân địa phương để giải quyết vấn đề một cách mềm dẻo, tuy nhiên không được trái với quy định cơ bản của pháp luật, đường lối chính sách của Đảng và đạo đức, thuần phong mỹ tục. Thế nên, ngoài việc được bồi dưỡng kiến thức pháp lý có liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của bản thân, các kỹ năng giải quyết vấn đề, các tình huống trên cơ sở pháp luật còn phải thường xuyên cập nhật những kiến thức, hiểu biết về các quy định của hương ước, quy ước, luật tục ở địa phương, quy chế dân chủ ở cơ sở... đó là các chuẩn mực, phương tiện cần thiết cho hoạt động quản lý, thi hành nhiệm vụ của họ ở cơ sở.

** Về hình thức giáo dục pháp luật*

Nội dung và hình thức giáo dục pháp luật có mối quan hệ biện chứng với nhau. Vì vậy, đổi mới nội dung giáo dục pháp luật đòi hỏi phải đổi mới đồng thời cả về hình thức giáo dục pháp luật. Đổi mới hình thức giáo dục theo hướng phát triển các hình thức thông tin, phổ biến pháp luật đa dạng, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu của cán bộ, công chức chính quyền cấp xã.

- *Thứ nhất*, mở rộng phát triển các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng:

Tiếp tục duy trì đổi mới và nâng cao chất lượng mục: *Nhà nước và Pháp luật* trên sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh và chuyển tiếp phát trên đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện. Trong đó, dành thời lượng phù hợp để thông tin về các quy định chủ yếu, quy định của các văn bản pháp luật mới ban hành; đăng, phát các tin bài, các phóng sự điều tra về tình hình vi phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực để giáo dục, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật; tăng thời lượng phát sóng truyền thanh bằng tiếng dân tộc, tiến tới xây dựng và phát sóng chương trình truyền hình tiếng dân tộc.

Duy trì, mở rộng phát hành bản tin *Tư pháp* của sở Tư pháp, của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, nâng cao chất lượng tin, bài dần đưa bản tin ngoài việc

tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn là tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

Để bảo đảm hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài phát thanh truyền hình, Báo địa phương, Sở Tư pháp phải chủ động xây dựng chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật; phát sóng các chương trình, tiết mục văn hóa - nghệ thuật có nội dung tuyên truyền, cổ vũ khích lệ cán bộ và nhân dân tự giác thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật.

- *Thứ hai*, cần tiến hành các cuộc thi tìm hiểu pháp luật với hình thức sinh động và phong phú hơn. Qua những hội thi sôi nổi, hấp dẫn ấy cần lồng ghép giữa hoạt động văn hóa quần chúng với nội dung của pháp luật, cán bộ công chức có điều kiện tìm hiểu sâu hơn về pháp luật, nâng cao hơn nữa kiến thức pháp luật trong lĩnh vực mà mình công tác. Chính vì vậy, mà cần phải có sự quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí... Ngoài ra một hình thức tuyên truyền rất có hiệu quả trong thời gian qua đã được các địa phương trên địa bàn huyện tổ chức đó là tiến hành các hoạt động sân khấu hóa, các cuộc thi hái hoa dân chủ, qua đó đưa ra những chủ đề liên quan đến pháp luật có nội dung tuyên truyền giáo dục trong cán bộ, công chức, viên chức ở các huyện, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Thứ ba*, Tiếp tục hoàn thiện việc quản lý, đầu tư, sử dụng tủ sách pháp luật ở xã, phường thị trấn nâng cao chất lượng, tăng về số lượng đầu sách pháp luật, quản lý phù hợp với khả năng và nhu cầu thực tế sử dụng. Cần xây dựng được quy chế nghiên cứu, khai thác, sử dụng có hiệu quả tủ sách pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức các cấp và nhân dân địa phương.

Hàng tháng, hàng quý tổ chức việc cấp phát tài liệu sách từ xã xuống thôn, làng. Những văn bản cũ hoặc hết hiệu lực pháp luật phải thường xuyên kiểm tra để có thể kịp thời thay thế, thanh lý, bổ sung, cập nhật những văn bản mới, tránh tình trạng tồn đọng văn bản hết hiệu lực trong cán bộ, nhân dân.

- *Thứ tư*, Tăng cường việc tổ chức các hình thức giáo dục pháp luật thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề cho cán bộ, công chức, viên chức các xã trên địa bàn tỉnh. Đây là hình thức được tiến hành thường xuyên, nhằm cập nhật những kiến thức pháp luật mới phục vụ cho quá trình công tác ở địa phương. Hình thức này được sử dụng phổ biến khi tuyên truyền các văn bản mới hoặc hướng dẫn thực hiện pháp luật, giải thích, áp dụng pháp luật... Để nâng cao chất lượng hoạt động của hình thức này, trước hết yêu cầu đặt ra cho các diễn

giả, báo cáo viên hay chủ tọa hội nghị phải chuẩn bị nội dung pháp luật cần trình bày một cách công phu, có hệ thống, logic. Việc lựa chọn nội dung để trình bày phải thiết thực phù hợp với yêu cầu của đối tượng dự, nghe, việc bố trí thời gian cũng cần được cân nhắc, tương xứng với nội dung, tránh rơi vào trình trạng nói suông, hình thức, chiếu lệ.

Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho những cán bộ làm nhiệm vụ quản lý tủ sách pháp luật ở các địa phương này để họ có những kiến thức nhất định về pháp luật, có khả năng giải đáp pháp luật tại chỗ cho cán bộ và nhân dân.

** Đổi mới phương pháp giáo dục pháp luật*

Cùng với việc đổi mới nội dung, chương trình, hình thức giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền xã, đòi hỏi các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã của tỉnh cần phải đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật.

Phương pháp luôn giữ vai trò quan trọng trong mọi hoạt động lao động của con người, phương pháp càng tốt, càng hoàn thiện thì hiệu quả đạt được càng cao. Để thực sự thực hiện tốt nội dung giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã cần phải đổi mới phương pháp giáo dục pháp luật, linh hoạt trong việc sử dụng tất cả các phương pháp và thực hiện một cách đồng bộ. Hiện nay với số lượng khá lớn các văn bản pháp luật, thông tin pháp luật phản ánh mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, điều quan trọng là chủ thể giáo dục pháp luật cần biết lựa chọn nội dung và phương pháp cho phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã dân tộc và miền núi việc truyền tải kiến thức pháp luật đến với họ.

3.2.4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật đảm bảo tốt về chất lượng và số lượng

Trong những năm qua, được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp đội ngũ chủ thể làm công tác giáo dục pháp luật của các địa phương đã được hoàn thiện và từng bước nâng cao về chất lượng và số lượng. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ được thực hiện cơ bản theo đúng quy hoạch [7, tr.49]. Tuy nhiên, so với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì đội ngũ thực hiện công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu mà thực tiễn đề ra. Một thực tế là, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền

viên pháp luật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế, chưa đồng đều. Cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật của các ngành ở địa phương nhất là ở cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm. Do đó, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra thì đòi hỏi tỉnh phải quan tâm đầu tư hơn nữa, cần có kế hoạch lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn, có kỹ năng kinh nghiệm sống, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, hiểu biết phong tục tập quán lối sống của người dân tộc thiểu số ở địa phương...

** Đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy pháp luật ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của địa phương*

Muốn thực hiện tốt được nội dung, chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, huyện đòi hỏi phải có đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn phong phú và có kỹ năng phương pháp sư phạm tốt. Trên thực tế vấn đề này bất cập cả về số lượng và chất lượng giảng dạy.

** Đối với đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật*

Đội ngũ báo cáo viên làm công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong các cơ quan, đơn vị phải được đào tạo cơ bản, ngoài các yêu cầu về phẩm chất đạo đức, khả năng sư phạm .v.v... cần phải đạt trình độ từ đại học Luật trở lên. Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật quy định: “Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật là 03 năm”. Nhưng thực tế hiện nay ở các tỉnh miền núi như Gia Lai đa số báo cáo tuyên truyền viên pháp luật ở các xã chưa có bằng cử nhân luật, đội ngũ này chủ yếu được tập huấn kiến thức pháp luật mỗi khi có văn bản pháp luật mới, sau đó về biên soạn tài liệu phổ biến tới cán bộ, công chức, viên chức ở đơn vị mình. Vấn đề đặt ra là nếu báo cáo viên được đào tạo cơ bản, có trình độ cử nhân Luật, tâm huyết với công việc thì chất lượng tuyên truyền giáo dục pháp luật sẽ mang lại hiệu quả cao, ngược lại báo cáo viên chưa đạt trình độ cử nhân Luật, việc tuyên truyền, giải thích giáo dục pháp luật sẽ bị hạn chế, thậm chí có trường hợp báo cáo viên hiểu sai nội dung của văn bản pháp luật dẫn tới hậu quả

khôn lường. Vì vậy ở đơn vị nào chưa bố trí hoặc bố trí chưa đúng báo cáo viên pháp luật cần xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng báo cáo viên để đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục pháp luật. Đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao.

Ngoài ra để phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cần phải có những sửa đổi trong quy chế báo cáo viên pháp luật cụ thể là:

Thứ nhất: nên qui định Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã thành Báo cáo viên pháp luật cấp xã vì cấp xã cũng là một cấp hành chính, còn Tuyên truyền viên pháp luật đề nghị nên thành lập tại các thôn, làng, tổ dân phố.

Thứ hai: về tiêu chuẩn của Báo cáo viên, đề nghị bổ sung thêm điều kiện ở những vùng dân tộc thiểu số thì Báo cáo viên pháp luật cấp huyện phải biết thông thạo tiếng dân tộc thiểu số.

Thứ ba: Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật để đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục pháp luật. Đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao.

Ngoài ra, cần hết sức chú trọng đến việc thu hút đội ngũ già làng, trưởng bản.. những người có uy tín hoặc những người có am hiểu pháp luật đã nghỉ hưu ở địa phương... Vì những người này có khả năng tập hợp những người khác, tiếng nói của họ ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng và có thể mang tính quyết định trước một số vấn đề, sự kiện ở địa phương...

3.2.5. *Đổi mới chế độ, chính sách để đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức xã nâng cao trình độ pháp luật*

Hệ thống chính sách, chế độ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã gồm có: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chính sách bảo đảm lợi ích vật chất và động viên tinh thần đối với cán bộ, công chức... Đó là những mục tiêu quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã. Ở các phần trên đã đề cập đến chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức... Trong phần này chỉ bàn đến chính sách đảm bảo lợi ích vật chất và động viên tinh thần đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã.

Đổi mới hệ thống chính sách, đặc biệt là chính sách đãi ngộ, đảm bảo lợi ích vật

chất và động viên tinh thần đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã là một đòi hỏi cấp bách nhằm thu hút nhân tài và ổn định lâu dài đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã. Chế độ chính sách và bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã có ý nghĩa quyết định đến tinh thần và chất lượng công tác của cán bộ.

Chính do hệ thống chế độ, chính sách của chúng ta còn chưa đồng bộ và thiếu tính thống nhất nên còn gây thắc mắc trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã. Ai cũng muốn làm công chức không ai muốn làm cán bộ vì cán bộ phải bầu cử theo nhiệm kỳ, công chức ổn định. Họ ngại làm cán bộ lãnh đạo chủ chốt muốn làm công tác đoàn thể bởi vì xếp lương theo bằng mà trách nhiệm thì nặng nhưng phụ cấp trách nhiệm không hơn trưởng đoàn thể là bao nhiêu.

Đổi mới chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã, trong quá trình thực hiện Luật cán bộ, công chức và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật cán bộ, công chức cần lưu ý:

Một là: Tiếp tục xác định lại biên chế, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chính quyền xã, phường, thị trấn cho phù hợp với từng địa phương, tránh tình trạng cào bằng biên chế.

Hai là: Chính phủ cần tiếp tục điều chỉnh những quy định về chế độ, chính sách có liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã hiện nay cho phù hợp hơn. Đồng thời cũng có các văn bản hướng dẫn cụ thể hơn trong thi hành luật, chỉ rõ tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ mà đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã cần phải có khi đảm nhiệm các chức vụ được giao.

Ba là: Tiếp tục sửa đổi và cải cách hơn nữa về chế độ tiền lương, chế độ công vụ với cán bộ chủ chốt chính quyền cơ sở để họ yên tâm và phấn đấu học tập đáp ứng với chức trách nhiệm vụ của mình được nhà nước trao.

Cán bộ, công chức chính quyền cấp xã là những người trực tiếp triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các mục tiêu kinh tế - xã hội an ninh quốc phòng ở cơ sở; thực hiện việc quản lý nhà nước trên địa bàn theo thẩm quyền được giao; hướng dẫn và giám sát các hoạt động tự quản của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động đúng pháp luật. Việc thực hiện chính sách đãi ngộ về lợi ích vật chất một cách thỏa đáng, công bằng, hợp lý đối với họ sẽ góp phần làm tăng

thêm lòng nhiệt tình, sức sáng tạo trong công việc, tinh thần học tập nâng cao trình độ kiến thức trong đó có trình độ nhận thức pháp luật...và đồng thời đây cũng sẽ là những rào cản, hạn chế tình trạng quan liêu, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ chính quyền cấp xã.

Thực hiện đồng bộ các chính sách, chế độ để đảm bảo lợi ích vật chất và động viên tinh thần đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã, tạo cho họ có cuộc sống tinh thần và vật chất tương xứng với mặt bằng chung. Đây sẽ là những yếu tố góp phần làm cho cán bộ, công chức yên tâm công tác, hết lòng với công việc, hạn chế được những tiêu cực dễ phát sinh ở cơ sở, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã thực sự là những "công bộc" của dân, xây dựng nhà nước pháp quyền và cải cách nền hành chính xã hội chủ nghĩa.

3.2.6. Đảm bảo kinh phí cần thiết cho công tác giáo dục pháp luật

Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cho các xã là hoạt động lâu dài thường xuyên. Vì vậy, để công tác này đạt hiệu quả thì phải đảm bảo kinh phí được thông suốt. Trong những năm qua, nguồn kinh phí cho hoạt động giáo dục pháp luật chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đối với hoạt động giáo dục pháp luật ở cấp tỉnh thì nguồn kinh phí được quan tâm hơn, so năm sau cao hơn năm trước, song đối với hoạt động giáo dục pháp luật ở cấp cơ sở và nhất là ở cấp xã vấn đề đầu tư cho công tác này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn chưa có sự quan tâm thỏa đáng đối với đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật. Điều đó đã ảnh hưởng đến chất lượng tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong thời gian qua.

Để công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã ở trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả mong muốn nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Trong thời gian tới, các cấp có thẩm quyền cần quan tâm nhiều hơn nữa đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, một số huyện có điều kiện khó khăn của tỉnh, đặc biệt là vấn đề kinh phí cho hoạt động này như: Cần đầu tư kinh phí cho việc xây dựng và nâng cấp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo dục pháp luật của Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm giáo dục chính trị của các huyện; đảm bảo kinh phí cho hoạt động xây dựng tủ sách pháp luật ở các xã, kinh phí động viên thường xuyên về đào tạo, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

3.2.7. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã

Để đánh giá được kết quả giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cùng với các cơ quan chức năng, hàng năm phải tiến hành sơ kết, tổng kết, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục pháp luật và kết quả giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn. Qua đó nêu ra được những mặt đã làm được, những điểm còn hạn chế cần khắc phục để chỉ đạo chung cho nội dung, chương trình giáo dục pháp luật hàng năm. Trên cơ sở đó có kế hoạch chỉ đạo thống nhất chung việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

Để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã thì việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục pháp luật là rất cần thiết, giúp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã của tỉnh đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã, sự thiết thực của nội dung đào tạo, bồi dưỡng.

3.2.8. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát để thúc đẩy quá trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã

Để duy trì và đảm bảo trật tự kỷ cương trong xã hội nói chung, trong cơ quan nhà nước nói riêng nhất thiết phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát là một khâu quan trọng trong công tác cán bộ nói chung và công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức xã nói riêng. Công tác kiểm tra, giám sát nhất thiết phải được coi trọng vì thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát để từ đó phát hiện ra các vi phạm, sai phạm và có biện pháp xử lý kịp thời. Trong thời gian qua, công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức nói chung và cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã nói riêng chưa thực sự được chú trọng dẫn đến việc một số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, cố tình làm sai các quy định của pháp luật gây hậu quả khá nghiêm trọng, đó là những bài học đau lòng do sự buông lỏng trong quản lý, thiếu sự kiểm tra, giám sát.

Như chúng ta được biết, để đảm bảo trật tự kỷ cương của xã hội, trước hết phải đảm bảo kỷ cương trong chính các cơ quan nhà nước. Cần khắc phục tình trạng quản lý lỏng lẻo ở một số xã trên địa bàn. Việc xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức xã có ý nghĩa to lớn trong công tác giáo dục pháp luật. Hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người có chức vụ quyền hạn phải được coi là nghiêm trọng hơn, có như vậy mới có thể làm gương trong xã hội đối

với công tác đấu tranh chống vi phạm pháp luật.

Công tác giáo dục pháp luật nhằm nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã là nhiệm vụ lâu dài và rất khó khăn. Đặc biệt việc giáo dục pháp luật cho cán bộ là người đồng bào dân tộc lại càng khó khăn hơn. Người làm công tác tuyên truyền, giáo dục vừa phải là người có trình độ, vừa phải nhiệt tình, tận tụy với công việc, vừa phải luôn sáng tạo, đổi mới phương pháp và cách thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp để cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã nắm được pháp luật và sử dụng pháp luật vào giải quyết công việc hàng ngày ở cơ sở.

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách nền hành chính nhà nước, xây dựng một nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả thì đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới cán bộ, công chức, viên chức. Nhất là trong giai đoạn hiện nay chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn yếu kém, một số cán bộ, công chức, viên chức tha hóa về đạo đức lối sống thì càng phải tiến hành tốt cách thức quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức xã. Từ đó, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã thấy rằng mình làm sai một phần là do chưa nắm được pháp luật, chưa hiểu biết pháp luật, phải học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật. Thúc đẩy quá trình học tập với đội ngũ cán, bộ công chức, viên chức xây một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm, có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, năng lực và trí tuệ, có kiến thức pháp luật đủ sức hoàn thành chức trách và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới mà Đảng, nhà nước và nhân dân giao cho.

Kết luận Chương 3

Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: “Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”. Nhiệm vụ đầu tiên là phải ban hành pháp luật, tiếp đến là tổ chức thực hiện pháp luật, trong đó, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được xem là cầu nối để đưa các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân. Mục đích của nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật là nhằm xây dựng ý thức pháp luật, làm cho nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức có lòng tin vào pháp luật, có thói quen, động cơ tích cực trong thực hiện pháp luật. Sinh thời, V.I.Lênin từng chỉ rõ: “Tuyên

truyền là cần thiết và chúng ta không nên sợ phải lặp đi lặp lại... Và nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã quá chú ý nhiều đến việc tuyên truyền, thì cần nói rằng chúng ta còn phải làm việc đó nhiều hơn gấp trăm lần nữa” [1]. Điều đó có nghĩa là, hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cần phải thực hiện thường xuyên, liên tục, thực hiện càng nhiều nội dung, phong phú về hình thức, không chỉ bằng lời nói mà bằng hình ảnh minh họa, thực hiện càng nhiều càng tốt, khi nào hoạt động tuyên truyền đến với đối tượng được tuyên truyền biến thành hành động trong thực tế thì hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật mới thực sự có hiệu quả. Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã đặc biệt coi trọng công tác giáo dục pháp luật, ngay từ Đại hội VI Đảng ta đã nhấn mạnh: “phải coi trọng công tác giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp luật. Đưa việc giáo dục pháp luật vào hệ thống các trường của Đảng, của Nhà nước (kể cả các trường phổ thông, đại học), của các đoàn thể nhân dân. Cán bộ quản lý các cấp từ trung ương đến đơn vị cơ sở phải có kiến thức về quản lý hành chính và hiểu biết pháp luật”[2].

Do đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là một trong những nhiệm vụ quan trọng của chính quyền cơ sở, có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật của các tầng lớp nhân dân, những người làm chủ đất nước, giáo dục họ phải biết sống và làm việc theo pháp luật, kiên quyết đấu tranh chống lại những hành vi phạm pháp, góp phần quan trọng vào việc xây dựng một xã hội lành mạnh, có kỷ cương. Việc tổ chức, hoàn thiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở xã, phường phải xuất phát từ các yếu tố đặc thù nói trên. Trong mấy năm qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung, các phương pháp, các hình thức cũng như huy động nhiều phương tiện để đưa đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến tận người dân ở cơ sở và đã đạt được một số kết quả nhất định. Song, do nhiều nguyên nhân (kể cả nguyên nhân khách quan và chủ quan) công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chưa được tiến hành một cách liên tục và đồng bộ; có những địa phương, cơ sở chưa quan tâm đến công tác này. Do đó, việc tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các xã của tỉnh Gia Lai nói chung và ở Việt Nam nói chung có vai trò hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cấp xã là cấp gần gũi với dân nhất, là nền tảng của hành chính; cấp xã làm được thì mọi việc đều xong xuôi”. Chính quyền cấp xã là cấp trực tiếp chăm lo đời sống của nhân dân, là cầu nối giữa nhà nước và nhân dân. Các bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã có vai trò quan trọng trong việc tổ chức triển khai, đưa Nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền địa phương vững mạnh. Hàng ngày tiếp xúc để giải quyết các công việc liên quan đến quyền lợi của nhân dân nên cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã phải là người nắm vững đường lối chính sách của Đảng, các quy định của pháp luật của nhà nước, để không chỉ đảm bảo cho công việc đạt hiệu quả mà còn phải hướng dẫn, giải thích cho nhân dân hiểu và làm đúng pháp luật. Nếu cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã không hiểu pháp luật, ý thức chấp hành kém hay coi thường pháp luật, sẽ giải quyết công việc không đúng pháp luật, dẫn tới hậu quả làm mất niềm tin của nhân dân vào Đảng, nhà nước, có tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước ở cấp xã. Vì vậy, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã là việc làm hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã ở Việt Nam nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban, ngành đoàn thể trong tỉnh coi là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Quá trình tổ chức, thực hiện chương trình giáo dục pháp luật cho đối tượng này trong thời gian qua đã xuất phát từ thực tế điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, từ tình hình thực tế của địa phương để từ đó hoạch định nên những chương trình, giải pháp phù hợp.

Tuy nhiên, sự phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước trong những năm tiếp theo và xa hơn đòi hỏi phải xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã có ý thức pháp luật, gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân bên cạnh năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ. Và do vậy, công tác giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã cần tiếp tục được đẩy mạnh với những nội dung phong phú và hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật có hiệu quả.

Đề tài luận văn “*Giáo dục pháp luật cho cán bộ công chức viên chức trên địa bàn các xã từ thực tiễn huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai*” đã xác định phạm vi nghiên cứu là thực tiễn giáo dục pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quyền cấp xã. Đây là sự giới hạn cần thiết trong hoạt động nghiên cứu để trong một thời gian và với một nguồn kinh phí hạn chế, có thể khảo sát và đưa ra những kết luận, kiến nghị có giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn. Những đóng góp mà đề tài mang lại không chỉ được sử dụng như một tài liệu phục vụ cho việc tuyên truyền, giảng dạy ở trường học mà còn là nguồn tham khảo cho các cơ quan chức năng trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch giáo dục pháp luật ở tỉnh Gia Lai – Đó là mục đích và cũng là niềm tin của người thực hiện đề tài luận văn khoa học này./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư TW (khóa IX), *Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.*
2. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Gia Lai (2010) *Văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XIV*, Gia Lai.
3. Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Đak Đoa (2012), *Lịch sử Đảng bộ huyện Đak Đoa 1945-2012.*
4. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Gia Lai (2015) *Văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV*, Gia Lai.
5. Báo cáo Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai, báo cáo kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2014, năm 2015.
6. Bộ chính trị (khóa IX), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*
7. Bộ chính trị (khóa IX), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
8. Bộ Nội vụ, *Thông tư số 06/2006/TT-BNV ngày 08/8/2006 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định số Quyết định số 31/2006/QĐ-TTg, ngày 06/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giai đoạn 2006-2010*
9. Các Mac-Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 3*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
10. Chính phủ (2003), *Nghị định 114/2003/NĐ- CP ngày 10/10/2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.*
11. Chính phủ (2003), *pháp lệnh sửa đổi, bổ xung một số điều của Pháp lệnh về cán bộ, công chức năm 2003*
12. Chính phủ (2003), *Nghị định 121/2003/NĐ- CP ngày 21/10/2003 về chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn.*
13. Chính phủ (2004), *Quyết định 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động quốc gia phổ biến pháp luật và nâng cao ý*

thực chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005-2010, Hà nội.

14. Chính phủ (2007), *Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.*
15. Chỉ thị số 02/2008/CT-UBND tỉnh ngày 22/2/2008 “*Về việc tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh*”.
16. Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007 của Chính phủ ban hành kèm theo *Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ.*
17. Chủ tịch nước (1950), *Sắc lệnh số 76/SL ngày 20/5/1950 về việc ban hành Quy chế Công chức, Hà Nội.*
18. Hồ Quốc Dũng (1997), *Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật ở nước ta – thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ luật học.
19. Ngô Quốc Dụng (2005), *Thực hiện chương trình giáo dục pháp luật cho cán bộ chính quyền cấp xã ở các trường chính trị tỉnh*, Luận văn thạc sĩ luật học.
20. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ IX –NXB Chính trị Quốc gia; Hà Nội.*
21. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ X –NXB Chính trị Quốc gia; Hà Nội.*
22. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ XI –NXB Chính trị Sự thật; Hà Nội.*
23. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị Quốc gia; Hà Nội.
24. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII – NXB Chính trị Quốc gia; Hà nội.*
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện hội nghị lần thứ 5 ban chấp hành TW*

khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia; Hà Nội

26. Đề án 666 của Bộ tư pháp về *chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay*.
27. Đề tài khoa học cấp bộ của Khoa Nhà nước và Pháp luật - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 1999. '*Đổi mới giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường chính trị ở nước ta hiện nay*'.
28. Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2004), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
29. Đặng Bá Lãm (2005), *Quản lý nhà nước về giáo dục, lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
30. Dương Thanh Mai (1996), *Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tư pháp ở Việt Nam*, Luận án Phó tiến sỹ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
31. Hồ Chí Minh (1996) *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia.
32. Hồ Chí Minh (2002) *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia.
33. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2002), *Hiến pháp 1992 sửa đổi*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
34. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Luật tổ chức HĐND và UBND*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
35. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật Cán bộ, công chức*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
36. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Luật Viên chức*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
37. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật phổ biến, giáo dục pháp luật*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
38. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội.
39. Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg ngày 28/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc *phê duyệt các đề án chi tiết thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010*.

40. Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg, ngày 08/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc *phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn người dân tộc thiểu số giai đoạn 2006-2010.*
41. Quyết định số 29/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/5/2008 về việc *ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 37/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phổ biến pháp luật từ năm 2008 đến 2012.*
42. Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 21/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về *xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật.*
43. Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 22/10/2010 của UBND tỉnh Gia lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “ *Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường*”.
44. Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2011 *Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015.*
45. Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04 tháng 1 năm 2013 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI).
46. Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc *kiện toàn Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (Quyết định này thay thế quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND về việc kiện toàn Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các quy định trước đây hết hiệu lực);*
47. Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 *ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.*
48. Nguyễn Minh Sản (2009), *Pháp luật về cán bộ, công chức chính quyền cấp xã ở Việt nam hiện nay những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội
49. Nguyễn Quốc Sửu (2010), *Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ công chức hành chính trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận văn Tiến sỹ.
50. Thông tư số 18/2010/TT-BTP ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp về việc

quy định các chế độ của Báo cáo viên pháp luật.

51. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg ngày 07/1/1998 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 1998-2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
52. Thủ tướng Chính phủ (2003), *Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/1/2003 Phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003-2007*, Hà Nội
43. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 Phê duyệt Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2008-2012*, Hà Nội
54. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012 về ban hành Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước giai đoạn 2013-2016”*, Hà Nội.
55. Trần Văn Trầm (2002), *Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bình Định - thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học.
56. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
57. Đào Trí Úc (1993), *Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
58. Ủy Ban thường vụ Quốc hội (khóa XI), *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã phường thị trấn của UBTVQH số 34/ 2007/ PL – UBTVQH11 ngày 20/04/2007*.
59. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (1995), *Một số vấn đề giáo dục pháp luật ở miền núi*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội
60. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, ‘Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong thời kỳ đổi mới’, *Đề tài khoa học cấp bộ*, mã số 92-98-223-ĐT
61. Viện ngôn ngữ học (1997), *Từ điển tiếng việt, trung tâm từ điển học*, Đà Nẵng.
62. Vụ phổ biến giáo dục pháp luật (1997), *Một số vấn đề về giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.